

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . . /ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

📄 **Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

1. CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

Địa chỉ : Số 35G, Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Điện thoại : 064.3848 229 Fax: 064.3848 404 Website : www.pvc-ms.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

➤ **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại : 04.3934 3888 Fax : 04.3934 3999
Website : www.psi.vn Email : psi@psi.vn

➤ **Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh:**

Địa chỉ : Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP.HCM.
Điện thoại : 08.3911 1818 Fax : 08.3911 1919

➤ **Chi nhánh Vũng Tàu:**

Địa chỉ : Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, Tp.Vũng Tàu
Điện thoại : 064.6254 520 Fax : 064.6254 521

➤ **Chi nhánh Đà Nẵng:**

Địa chỉ : Số 54-56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Tp.Đà Nẵng
Điện thoại : 0511. 3899 338 Fax : 0511.3899 339

📄 **Phụ trách công bố thông tin**

Họ tên: Ông Nguyễn Đức Đạt
Chức vụ: Kế toán trưởng
Điện thoại: 0912.063288

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ (PVC-MS)

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số: 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 26/11/2009)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS)
- **Mã chứng khoán:** PXS
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần
- **Giá bán:**
 - ✓ Cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
 - ✓ Cổ đông chiến lược: không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu
- **Tổng số lượng chào bán:** 30.000.000 cổ phần, trong đó:
 - ✓ Chào bán 20.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần có 1 quyền, 1 quyền được mua 1 cổ phần mới trong đợt chào bán này).
 - ✓ Chào bán riêng lẻ 10.000.000 cổ phần cho các đối tác chiến lược.
- **Tổng giá trị chào bán:** 300.000.000.000 (Ba trăm tỷ đồng)

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 04.3852 4123 Fax: 04.3852 4143

Website : www.deloitte.com.vn



TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại : 04.3934 3888

Fax : 04.3934 3999

Email : psi@psi.vn

Website : www.psi.vn

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh: Lầu 7, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại : 08.3911 1818

Fax : 08.3911 1919

Chi nhánh Vũng Tàu : P112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : 064.6254 520

Fax : 064.6254 521

Chi nhánh Đà Nẵng : Số 54-56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3899 338

Fax : 0511.3899 339

MỤC LỤC

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
I. Rủi ro về kinh tế.....	7
II. Rủi ro về luật pháp	8
III. Rủi ro đặc thù	8
IV. Rủi ro của đợt chào bán	9
1. Rủi ro của đợt chào bán	9
2. Rủi ro của dự án đầu tư.....	9
3. Rủi ro pha loãng cổ phiếu	10
V. Rủi ro khác	12
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	13
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM	14
PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	15
I. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	15
1. Lịch sử hình thành và phát triển.....	15
2. Giới thiệu về Công ty.....	16
3. Quá trình tăng vốn cho đến thời điểm hiện nay	17
II. Cơ cấu tổ chức công ty	18
III. Danh sách cổ đông	22
1. Cơ cấu cổ đông trước khi chào bán.....	22
2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	23
3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ	23
IV. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	23
1. Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC-MS.....	23
2. Danh sách công ty PVC-MS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	24
V. Hoạt động kinh doanh	24
1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	24
2. Nguyên vật liệu	25
2.1. Nguồn nguyên vật liệu	25

2.2.	Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào.....	26
3.	Chi phí sản xuất	26
4.	Trình độ công nghệ	28
5.	Trang thiết bị năng lực thi công.....	29
6.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	33
7.	Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ.....	34
8.	Hoạt động Marketing	35
8.1.	Chính sách giá cả	36
8.2.	Hoạt động xây dựng thương hiệu	36
9.	Nhãn hiệu thương mại công ty.....	36
10.	Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được đàm phán và ký kết.....	36
VI.	Báo cáo kết quả hoạt động KD trong 03 năm gần nhất	39
1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 03 năm gần nhất.....	39
2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010.....	41
VII.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	42
1.	Vị thế của Công ty trong ngành	42
2.	Triển vọng phát triển của ngành	43
2.1.	Định hướng phát triển của Công ty	44
2.2.	Định hướng phát triển của Tập đoàn dầu khí	44
2.3.	Định hướng phát triển ngành dầu khí của Chính phủ.....	45
2.4.	Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của nhà nước.....	46
2.5.	Xu hướng phát triển của thế giới	46
3.	Đánh giá về sự phù hợp	46
VIII.	Chính sách đối với người lao động	47
1.	Số lượng người lao động trong Công ty.....	47
2.	Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác	48
2.1.	Chính sách đào tạo	48
2.2.	Tình hình đào tạo cho CBCNV Công ty qua các năm:.....	48
2.3.	Chính sách lương.....	49
2.4.	Các chính sách đãi ngộ khác	49
IX.	Chính sách cổ tức.....	49
X.	Tình hình tài chính	50

1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	50
1.1.	Trích khấu hao TSCĐ	50
1.2.	Mức lương bình quân	51
1.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn	51
1.4.	Các khoản phải nộp theo luật định	51
1.5.	Trích lập các quỹ theo luật định	52
1.6.	Tổng dư nợ vay	53
1.7.	Tình hình công nợ hiện nay.....	53
2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	55
XI.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	58
1.	Thành viên Hội đồng quản trị	58
2.	Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc	66
3.	Kế Toán Trưởng.....	71
4.	Thành viên Ban kiểm soát.....	73
XII.	Tài sản.....	76
XIII.	Chi tiết về tài sản là đất đai và bất động sản.....	77
XIV.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo.....	78
1.	Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011 – 2013.....	78
1.1.	Mục tiêu	78
1.2.	Nhiệm vụ.....	79
2.	Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến	79
XV.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức	87
XVI.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – MS.....	87
XVII.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán.....	87
PHẦN V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	88
I.	Loại cổ phiếu	88
II.	Mệnh giá	88
III.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán	88
IV.	Giá chào bán dự kiến.....	88
V.	Phương pháp tính giá	88
VI.	Phương thức phân phối.....	89

1.	Phân phối cho cổ đông hiện hữu	89
2.	Phân phối cho cổ đông chiến lược	90
VII.	Thời gian và lịch trình phân phối cổ phiếu	91
VIII.	Đăng ký mua cổ phiếu	93
IX.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	94
X.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	94
XI.	Các loại thuế có liên quan	94
1.	Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán.....	94
2.	Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty	95
XII.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	95
PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN		96
1.	Mục đích chào bán	96
2.	Phương án khả thi	96
PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....		107
1.	Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành	107
2.	Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn	108
PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....		109
PHẦN IX. PHỤ LỤC		110
1.	Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh	110
2.	Phụ lục II : Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty	110
3.	Phụ lục III : Báo cáo tài chính.....	110
4.	Phụ lục V : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và KTT.	111
5.	Phụ lục VI : Văn bản, Nghị quyết liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán.....	111

PHẦN I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty CP Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty qua đó gián tiếp ảnh hưởng tới giá cổ phiếu chào bán khi các nhà đầu tư xem xét việc đầu tư vào Công ty.

I. Rủi ro về kinh tế

Kết thúc năm 2009, nền kinh tế đã cán đích thành công với tốc độ tăng trưởng đạt 5,3%. Tuy thấp hơn mức 6,2% của năm 2008 nhưng trong bối cảnh suy thoái kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn thuộc số ít những nước duy trì được tăng trưởng dương và thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới.

Ngày 06/11/2009, Nghị quyết về phát triển kinh tế xã hội năm 2010 của Quốc hội đã nhất trí đặt chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng GDP 2010 là khoảng 6,5%. Đây là phương án phát triển an toàn nhằm ổn định môi trường kinh tế vĩ mô trước khi thực sự hồi phục và tăng tốc.

Năm 2010, Quốc hội tiếp tục điều hành nền kinh tế phát triển tiêu chí tăng trưởng hợp lý, bền vững, lạm phát giữ khoảng 7%. Tuy nhiên, kết quả này có đạt được hay không còn phụ thuộc nhiều vào các chính sách tiền tệ và các điều kiện khách quan khác trong năm 2010.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế có ảnh hưởng trực tiếp đến các ngành kinh tế, công nghiệp, nông nghiệp và ngành dầu khí. Khi nền kinh tế tăng trưởng sẽ tác động đến nhu cầu khai thác dầu khí và các hoạt động liên quan đến việc xây dựng cơ sở hạ tầng cho ngành công nghiệp dầu khí v.v..do đó sẽ tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Các nhân tố có ảnh hưởng đến nền kinh tế bao gồm lãi suất, lạm phát, tỷ giá hối đoái v.v... Đặc biệt trong thời gian vừa qua khi nhu cầu đầu tư của nền kinh tế càng cao để kịp bắt kịp tốc độ cho giai đoạn tăng trưởng sau thời kỳ khủng hoảng, việc hệ thống các tổ chức tín dụng không thu hút được lượng tiền gửi đẩy lãi suất cho vay lên đến

18%/năm, vì vậy sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong việc tài trợ nợ vay phục vụ cho nhu cầu đầu tư của mình.

II. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay chưa thật sự hoàn chỉnh. Thêm vào đó vẫn còn tồn tại nhiều quy định phức tạp chồng chéo trong lĩnh vực hành chính. Ngoài ra, sẽ có rủi ro về tính biến động pháp lý do sự kiện Việt Nam gia nhập WTO, cần một hệ thống pháp lý hoàn thiện hơn để phù hợp với các chuẩn mực kinh tế pháp lý thế giới trong quá trình hội nhập. Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán - kiểm toán mới cũng đang được xây dựng và hoàn chỉnh. Những sự thay đổi này cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng và các công ty khác nói chung.

Việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới v.v,... liên quan đến hoạt động của ngành có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng và đã hình thành nên một môi trường pháp lý được xem là khá cởi mở, nhưng hành lang pháp lý của nước ta chưa thật sự hoàn chỉnh và ổn định, do đó ảnh hưởng nhất định đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Việc đăng ký niêm yết và huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới. Luật và các văn bản dưới luật quy định về các vấn đề này còn đang trong quá trình hoàn thiện, do đó nếu có sự thay đổi thì sẽ ảnh hưởng tình hình giao dịch cổ phiếu của Công ty.

III. Rủi ro đặc thù

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, sự thay đổi giá cả của các nguyên vật liệu đầu vào như thép, vật tư cho công tác hàn, cắt... ảnh hưởng đến việc thực hiện kế hoạch lợi nhuận của Công ty.

Ngoài ra, PVC-MS cũng có thể gặp khó khăn khi chủ đầu tư thanh toán chưa đúng và đủ cho phần khối lượng công việc đã thực hiện và bàn giao.

Các công trình thi công ở xa nói chung và thi công ở các vùng, miền có địa hình phức tạp luôn bị ảnh hưởng khí hậu thời tiết nên có thể chậm tiến độ, phát sinh thêm chi phí.

Xu hướng thị trường xây lắp phát triển cũng là một cơ hội cho Công ty phát triển cũng như đối đầu với thách thức là sự cạnh tranh khốc liệt từ các Doanh nghiệp trong và ngoài nước.

IV. Rủi ro của đợt chào bán

1. Rủi ro của đợt chào bán

Rủi ro của đợt chào bán có thể xảy ra khi số lượng cổ phiếu chào bán không được phân phối hết. Trong trường hợp này sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch sử dụng vốn và triển khai dự án của Công ty.

Bên cạnh đó, đợt chào bán không được bảo lãnh phát hành bởi một tổ chức tài chính trung gian nên có thể rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết là khá cao. Trong trường hợp không chào bán hết, số lượng cổ phần còn lại sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định đối tượng bán và giá bán, nhưng đảm bảo không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán gần nhất, theo phương thức chào bán riêng lẻ. Tuy nhiên, với tình hình tài chính của Công ty ổn định, tốc độ tăng trưởng doanh thu khá cao, tính khả thi của các dự án mà Công ty đang triển khai đầu tư là rất lớn, Công ty luôn tin tưởng sẽ tạo được hấp dẫn và nhận được sự quan tâm từ các nhà đầu tư.

2. Rủi ro của dự án đầu tư

Các dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán bao gồm:

- Góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE).
- Vốn đối ứng cho Dự án Bãi cảng kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao

Mai Bến Đình

- Vốn đối ứng cho Dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.

Thời gian hoàn vốn của các dự án khá dài, một số chỉ tiêu tài chính của dự án có thể không như dự kiến do sự tác động của những biến đổi không lường hết được của tình hình kinh tế trong và ngoài nước nói chung và sự phát triển của thị trường tiêu thụ của Công ty nói riêng.

3. Rủi ro pha loãng cổ phiếu

Công ty thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 500 tỷ. Trong trường hợp chào bán thành công thì số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty sẽ là 50.000.000 cổ phiếu. Sau khi lượng cổ phiếu mới phát hành được chính thức đưa vào giao dịch (dự kiến là quý II năm 2010), các nhà đầu tư nên lưu ý một số vấn đề sau:

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) 4 Quý gần nhất:

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}} = \text{EPS}$$
$$\frac{35.999.516.848}{17.157.693} = 2.098$$

- Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS) pha loãng:

$$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}} = \text{EPS}$$
$$\frac{35.999.516.848}{35.000.000} = 1.029$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) tại thời điểm 30/09/2010:

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}} = \text{BV}$$
$$\frac{235.999.516.848}{17.157.693} = 13.755$$

- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BV) pha loãng sau khi phát hành:

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu sau phát hành}} = \text{BV}$$
$$\frac{535.999.516.848}{50.000.000} = 10.720$$

Giá PXS sau khi pha loãng:

$$\begin{array}{l} \text{CP lưu hành x thị giá} + \text{CP phát hành cho cổ đông hiện hữu} \\ \text{và nhà đầu tư chiến lược x 10.000} \\ \hline \text{Tổng CP lưu hành sau phát hành} \end{array}$$

Ví dụ: Giả sử giá thị trường của cổ phiếu PXS trước ngày giao dịch không hưởng quyền là 15.000 đồng/cổ phiếu. Giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu thì Giá cổ phiếu sau khi pha loãng là:

$$\frac{20.000.000 \times 15.000 + 30.000.000 \times 10.000}{50.000.000} = 12.000$$

V. Rủi ro khác

Ngoài ra còn có một số rủi ro mang tính bất khả kháng, ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty như: chiến tranh, các hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt), dịch bệnh.

PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông Đỗ Văn Quang Chức vụ: **Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Ông Nguyễn Đình Thế Chức vụ: **Tổng Giám Đốc**

Ông Nguyễn Đức Đạt Chức vụ: **Kế Toán Trưởng**

Ông Nguyễn Văn Thân Chức vụ: **Trưởng Ban kiểm soát**

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí – Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh (PSI)

Đại diện: **Ông Trần Xuân Nam** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc – Giám đốc chi nhánh**

(Theo Giấy ủy quyền số 39/UQ-CKDK ngày 12 tháng 08 năm 2010)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS). Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS) cung cấp.

PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM

PVC - MS	Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
PXS	Mã chứng khoán của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí
Ban QLDA	Ban Quản lý dự án
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BHXXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
BHLĐ	Bảo hiểm lao động
TNLD	Tai nạn lao động
SXKD	Sản xuất kinh doanh
TSCĐ	Tài sản cố định
VSP	Xí nghiệp Liên doanh Việt Xô Petro
CNĐKKD	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
HĐQT	Hội đồng quản trị
ISO	International Organization for Standardization - Tổ chức tiêu chuẩn hoá quốc tế
OHSAS	Occupational health and Safety Management System Specification- Tiêu chuẩn hệ thống quản lý An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp
ASME	American Society of Mechanical Engineers Standard Hiệp hội Kỹ sư Cơ khí Hoa Kỳ
P/E	Hệ số giá trên thu nhập một cổ phiếu
PSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp

PHẦN IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

I. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1. Lịch sử hình thành và phát triển

- Ngày 20/10/1983, Tổng cục Dầu khí ra quyết định số 355/DK-TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết Cấu Thép - Trực thuộc XN liên hợp Xây Lắp Dầu Khí, với nhiệm vụ chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, lắp đặt các đường ống dẫn dầu và khí, các bồn chứa xăng dầu, bồn chứa axit và lắp ráp các kết cấu kim loại phục vụ ngành dầu khí, thi công các công trình dân dụng & công nghiệp khác;
- Ngày 19/8/1995, Tổng Giám đốc XN Liên hợp Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 285/TC về việc thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết Bị trên cơ sở sáp nhập Đội Xây Lắp 9 với Xí nghiệp Kết cấu Thép;
- Ngày 28/9/1995, Tổng giám đốc Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam ra quyết định số 1309/DK-TCNS về việc đổi tên Xí nghiệp Lắp ráp Kết cấu Kim loại & Lắp đặt Thiết bị thành Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy - thuộc Công ty Thiết kế & Xây Dựng Dầu khí
- Sau khi Bộ Công Nghiệp ra quyết định 943/QĐ-TCCB ngày 17/3/2005 phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí thành Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu khí ra quyết định số 98/QĐ-XLKD ngày 13/4/2006 để thành lập Xí nghiệp Kết cấu Kim loại & Lắp máy;
- Ngày 26/10/2007, Hội đồng quản trị Tập đoàn Dầu Khí Việt Nam ra Nghị Quyết số 3604/NQ-DKVN về việc thông qua đề án chuyển đổi Công ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí (PVConstruction) thành Tổng Công Ty Cổ phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam (PVC). Ngày 21/11/2007, Đại hội cổ đông bất thường đã chính thức thông qua đề án thành lập Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Ngày 21/12/2007, Hội đồng Quản trị PVC ra Quyết định số 01/QĐ-HĐQT-

TCT: “Thành lập Công ty TNHH một thành viên Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí”;

- Ngày 26/11/2009, Công ty chính thức chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP với số vốn điều lệ là 200.000.000.000 đồng.

2. Giới thiệu về Công ty

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
- Tên giao dịch : PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY AND METAL STRUCTURE JOINSTOCK COMPANY
- Tên viết tắt : PVC-MS
- Trụ sở : 35G Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Điện thoại : (064) 3848 229
- Fax : (064) 3848 804
- Website : pvc-ms.vn
- Logo :



- Giấy chứng nhận ĐKKD : số 3500834094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 26/11/2009.
- Ngành nghề kinh doanh của Công ty:
 - + Khảo sát, thiết kế, chế tạo, lắp đặt các chân đế giàn khoan, khối thượng tầng, các kết cấu kim loại, các bồn bể chứa (xăng dầu, khí hóa lỏng, nước), bình chịu áp lực và hệ thống công nghệ;
 - + Xây dựng các công trình dầu khí (ngoài khơi và trên đất liền), xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, cảng sông, cảng biển, xây dựng đô thị,

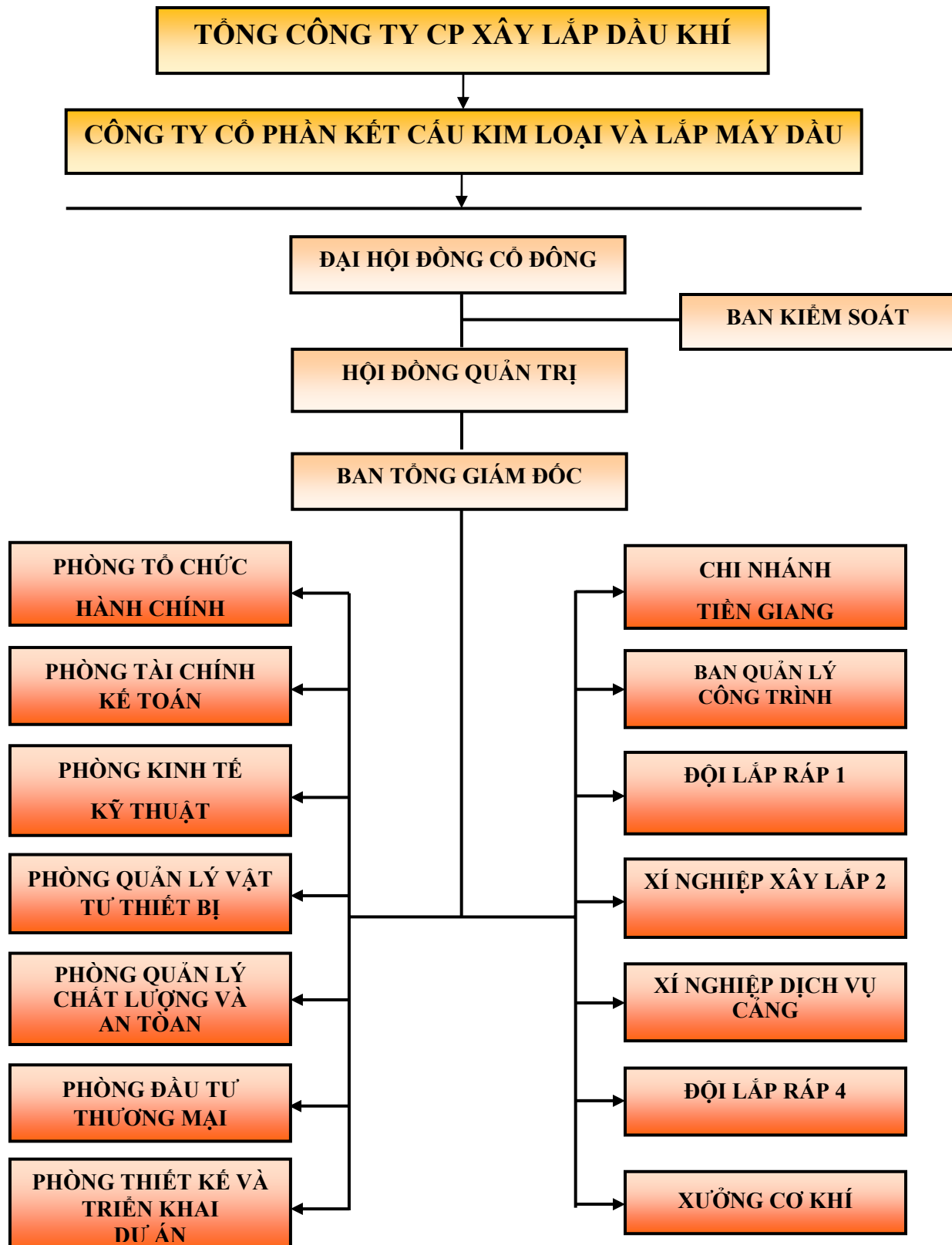
kinh doanh văn phòng nhà ở;

- + Đóng tàu, giàn khoan trên đất liền, ngoài biển;
- + Sản xuất thiết bị cơ khí phục vụ ngành dầu khí, đóng tàu và kinh doanh cảng sông, cảng biển;
- + Sản xuất vật liệu xây dựng
- + Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực dầu khí, công nghiệp;
- + Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp, thiết bị điều khiển, tự động hóa trong công nghiệp, lắp đặt các đường dây tải điện, các hệ thống điện dân dụng, công nghiệp;
- + Kinh doanh vật tư, thiết bị xây dựng dầu khí;
- + Kinh doanh bất động sản;
- + Đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo ống thép, nhà máy chế tạo cơ khí, thiết bị phục vụ ngành dầu khí;
- + Đầu tư xây dựng cảng sông, cảng biển;
- + Đầu tư xây dựng các khu công nghiệp;
- + Đào tạo nâng cao CBCN kỹ thuật chuyên ngành;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị.

3. Quá trình tăng vốn cho đến thời điểm hiện nay

Kể từ khi chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty cổ phần, PVC-MS chưa tiến hành tăng vốn lần nào.

II. Cơ cấu tổ chức công ty



- **Đại hội đồng cổ đông:** là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, thông qua những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn theo luật pháp và Điều lệ Công ty:
- **Hội đồng quản trị:** là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- **Ban Kiểm soát:** là cơ quan kiểm tra, kiểm soát toàn bộ hoạt động của công ty trong việc chấp hành tuân thủ Điều lệ của công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- **Ban Tổng Giám đốc:** có trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật Nhà nước, các quy định của ngành, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.

Giúp việc cho Tổng Giám đốc là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các bộ phận nghiệp vụ, chi nhánh.

Phòng Tổ chức Hành chính:

- ✓ Phòng TC-HC là phòng tham mưu giúp việc lãnh đạo công ty công tác tổ chức bộ máy và quản lý nguồn nhân lực, giúp lãnh đạo Công ty xây dựng, hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức sản xuất, tổ chức quản lý, tổ chức xây dựng đội ngũ nhân sự phù hợp với mô hình SXKD, thực hiện các chế độ, chính sách về lao động, tiền lương đồng thời hướng dẫn, kiểm tra thực hiện các qui định của pháp luật về tổ chức nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các quyền lợi khác có liên quan đến người lao động.
- ✓ Thực hiện công tác hành chính, quản trị văn phòng công ty.

Phòng Tài chính - Kế toán:

- ✓ Là phòng tham mưu giúp Lãnh đạo công ty tổ chức quản lý, bảo toàn và phát triển nguồn vốn hiện có. Huy động bổ sung, tổ chức sử dụng và điều hoà các nguồn vốn nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh toàn Công ty một cách có hiệu quả, bổ sung vốn để mở rộng tái đầu tư.
- ✓ Phân phối các nguồn tài chính bao gồm phân phối sử dụng vốn và quỹ của Công ty, phân phối thu nhập của Công ty thành các quỹ theo đúng quy định của Nhà nước, của Tổng Công ty.
- ✓ Kiểm tra tài chính nhằm kiểm tra hiệu quả sản xuất kinh doanh, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách, cấp trên và đảm bảo lợi ích của người lao động.
- ✓ Tổ chức bộ máy kế toán từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện việc ghi chép, tính toán, phản ánh số hiện có; tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty.
- ✓ Tổng hợp chi phí, phân tích hoạt động kinh tế - tài chính, đánh giá thực chất các chỉ tiêu kinh tế tài chính nhằm cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, phục vụ công tác lập, theo dõi việc thực hiện kế hoạch, phục vụ cho công tác thống kê và thông tin kinh tế.
- ✓ Thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc ghi chép, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế tài chính, kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch thu nộp thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng các loại tài sản, vật tư, tiền vốn. Phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm chế độ, chính sách và kỷ luật kinh tế tài chính.

 Phòng Kinh tế - Kỹ thuật:

- ✓ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong việc thực hiện toàn bộ công tác kế hoạch, tiếp thị, đấu thầu, lập dự toán, quyết toán, quản lý thi công về kinh tế - kế hoạch của Công ty.
- ✓ Phòng Quản lý chất lượng và an toàn: Thực hiện công tác quản lý An toàn - sức khỏe - môi trường, quản lý chất lượng, quản lý lưu giữ tài liệu, hồ sơ trong Công ty (bao gồm công việc xây dựng, duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001-2008) đầy đủ theo quy định của nhà nước, công ước quốc tế và yêu cầu của khách hàng.
- ✓ Hoạch định chiến lược phát triển và duy trì hệ thống quản lý chất lượng, sức khỏe, an toàn và vệ sinh môi trường của Công ty đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Tư vấn tham mưu Ban giám đốc, trưởng các bộ phận về vấn đề an toàn, đảm bảo chất lượng, môi trường cho hoạt động sản xuất của đơn vị, đảm bảo sức khỏe cho người lao động.
- ✓ Phối hợp tham gia lập kế hoạch công tác đào tạo, tự đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV công ty.

 Phòng Quản lý Vật tư và Thiết bị:

- ✓ Phòng Quản lý vật tư thiết bị là phòng nghiệp vụ, có chức năng tham mưu giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác quản lý vật tư tồn nhập kho, công cụ dụng cụ & thiết bị máy móc bao gồm các loại vật tư tồn kho, công cụ dụng cụ, máy móc thiết bị sử dụng một hay nhiều lần cho một công trình/ một dự án hay luân chuyển cho nhiều công trình/ dự án thi công (kể cả thiết bị hiện có và thuê ngoài) phục vụ sản xuất kinh doanh của công ty.

 Phòng Đầu tư – Thương mại:

Phòng Đầu tư và Thương mại là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo công ty triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đầu tư và thương mại của Công ty theo quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

 Phòng Thiết kế và triển khai Dự án:

Phòng Thiết kế và Triển khai Dự án là phòng chuyên môn tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo công ty trong công tác thiết kế các công trình theo ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty và là đầu mối triển khai các dự án do Công ty làm chủ đầu tư.

Chi nhánh Tiền Giang:

- ✓ Thay mặt Công ty làm đại diện chủ đầu tư để triển khai dự án Bãi cảng kết cấu kim loại 18ha tại Tiền Giang.
- ✓ Thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo đăng ký kinh doanh của Công ty.

III. Danh sách cổ đông

1. Cơ cấu cổ đông trước khi chào bán

Vốn cổ phần tính đến thời điểm 19/10/2010 là **200.000.000.000 đồng** được chia thành **20.000.000 cổ phần** với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần. Cơ cấu vốn cổ phần như sau:

Cơ cấu vốn cổ phần tính đến thời điểm 19/10/2010

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	1.150	19.972.300	199.723.000.000	99,86%
	<i>Tổ chức</i>	8	11.741.770	117.417.700.000	58,71%
	<i>Cá nhân</i>	1142	8.230.530	82.305.300.000	41,15%
2	Nước ngoài	7	27.700	277.000.000	0,14%
	<i>Tổ chức</i>	1	1.000	10.000.000	0,01%
	<i>Cá nhân</i>	6	26.700	267.000.000	0,13%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0,00
	Tổng cộng	1.157	20.000.000	200.000.000.000	100,00

Nguồn: PVC-MS

2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tính đến thời điểm 19/10/2010, như sau:

Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, Tp.Hà Nội	10.200.000	51,00%
2	Quỹ đầu tư tăng trưởng Việt Nam (VF2)	Lầu 10, Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh	1.176.410	5,88%
	Tổng cộng		11.376.410	56,88%

Nguồn: PVC-MS

3. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Theo quy định của Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11, các cổ đông sáng lập phải cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% cổ phần được quyền chào bán của Công ty trong vòng 03 năm kể từ ngày thành lập. Tuy nhiên do thành lập trên cơ sở chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH chuyển sang Công ty Cổ phần, PVC-MS không có cổ đông sáng lập.

IV. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

1. Danh sách công ty nắm giữ quyền kiểm soát đối với PVC-MS

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	Tầng 25, Tòa nhà CEO, Đường Phạm Hùng, Huyện Từ Liêm, Hà Nội	10.200.000	51,00%

2. Danh sách công ty PVC-MS hiện đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

V. Hoạt động kinh doanh

1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Đến thời điểm 30/9/2010, PVC-MS đã đạt được những chỉ tiêu cơ bản: doanh thu đạt 309,8 tỷ đồng, tăng 161,7% so với cả năm 2009, lợi nhuận sau thuế đạt 35,8 tỷ đồng, tăng 261,3% so với cả năm 2009. Ước thực hiện cả năm 2010: Doanh thu đạt 480 tỷ và lợi nhuận sau thuế đạt 50,3 tỷ đồng.

Cơ cấu doanh thu – lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ 2008, 2009, 9T2010

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008 ^(*)		Năm 2009 ^(**)		9T-2010 ^(***)	
	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
Doanh thu	136.186.256	100%	191.545.092	100%	344.074.035	100%
Xây lắp	134.279.648	98,60%	190.380.018	99,39%	329.496.561	95,76%
Dịch vụ	1.906.608	1,40%	1.165.074	0,61%	14.577.474	4,24%
Lợi nhuận gộp	20.321.520	100%	30.467.865	100%	75.061.250	100%
Xây lắp	20.125.593	99,04%	30.348.227	99,61%	74.375.314	99,09%
Dịch vụ	195.927	0,96%	119.638	0,39%	685.937	0,91%

Nguồn: PVC-MS

(*) Từ 02/01/2008 đến 31/12/2008; (**) Từ 01/01/2009 đến 30/11/2009; (***) Từ 01/12/2009 đến 30/09/2010

2. Nguyên vật liệu

2.1. Nguồn nguyên vật liệu

PVC-MS là một đơn vị hoạt động trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành dầu khí, nguồn vật liệu chủ yếu là các cấu kiện thép có trọng lượng lớn. Tuy nhiên, thực tế các năm vừa qua, nguồn vật liệu này chủ yếu do các Chủ đầu tư, Đơn vị tổng thầu cung cấp. Do đó, nguyên vật liệu đầu vào của PVC-MS chủ yếu là vật liệu phụ. Công ty đã thường xuyên ký hợp đồng mua vật tư với một số nhà cung cấp chính và ổn định sau:

STT	Tên nhà cung cấp	Tính ổn định
1	Công ty CP Nhật Nhật Tân	Thường xuyên
2	Công ty CP Dịch vụ Công nghiệp Hàng hải	Thường xuyên
3	Công ty TNHH Khí CN Hải Yến	Thường xuyên
4	Công ty TNHH Song Quang	Thường xuyên
5	Công ty TNHH Đông Vương	Thường xuyên
6	Công ty TNHH Hải Ngọc	Thường xuyên
7	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Quốc Tín	Thường xuyên
8	Cửa hàng Quang Vinh	Thường xuyên
9	Cửa hàng VLTH Vận tải Nga Kim Phát	Thường xuyên
10	Nhà máy Quy chế II	Thường xuyên
11	Công ty CP vật tư Thiết bị Vân Nam	Thường xuyên
12	Công ty TNHH IPC	Thường xuyên
13	Công ty TNHH Nhật Thắng	Thường xuyên
14	Công ty TNHH thép Nam Việt	Thường xuyên
15	Công ty TNHH Sơn Jotun VN	Thường xuyên
16	Công ty CP Thương mại Đại lý Dầu	Thường xuyên

STT	Tên nhà cung cấp	Tính ổn định
17	Công ty TNHH Kỹ thuật P.T	Thường xuyên
18	Công ty TNHH thép Toàn Cầu	Thường xuyên
19	Công ty TNHH TM & DV Tuấn Phi	Thường xuyên
20	Công ty CP Xây dựng và kinh doanh Vật tư (C&T)	Thường xuyên

2.2. Sự ổn định của nguyên vật liệu đầu vào

Nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty từ các nhà cung cấp chiến lược lâu dài và khá ổn định. Tuy nhiên, trong những năm gần đây, sự biến động giá nguyên vật liệu, đặc biệt là vật liệu xây dựng theo chiều hướng ngày càng tăng khiến chi phí sản xuất của Công ty tăng dần qua các năm. Điều này có ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, các công trình của Công ty chủ yếu là chế tạo, lắp đặt các chân đế, dầm chịu lực và khối thượng tầng của các giàn khoan với chủ đầu tư là Xí nghiệp liên doanh dầu khí Vietsovptra (VSP) chiếm tỷ trọng đến 80%. Toàn bộ vật tư chính cho thi công được VSP cung cấp (hợp đồng vật tư chính VSP cấp), do đó chi phí nguyên vật liệu đầu vào của Công ty là nguyên vật liệu phụ chiếm tỷ trọng chỉ khoảng 8-10% dự toán của Công trình nên sự biến động giá của nguyên vật liệu trong thời gian qua có ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhưng không đáng kể.

3. Chi phí sản xuất

Tỷ trọng các khoản mục chi phí so với tổng chi phí hoạt động kinh doanh của PVC-MS

Đơn vị: Đồng

Yếu tố chi phí	Năm 2008	Năm 2009	30/09/2010
Doanh thu thuần	136.186.256.276	191.545.092.520	344.074.035.261
Giá vốn hàng bán	115.864.736.547	161.077.226.787	269.012.785.212
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	85,08%	84,09%	78,18%

Yếu tố chi phí	Năm 2008	Năm 2009	30/09/2010
Chi phí tài chính	525.533.913	827.919.096	4.629.428.221
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,39%	0,43%	1,35%
Chi phí bán hàng	-	-	-
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	-	-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.290.907.533	14.761.899.367	28.690.157.345
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	8,29%	7,71%	8,34%
Chi phí khác	35.897.675	539.836.286	-
- Tỷ trọng % so với doanh thu thuần	0,03%	0,28%	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Với đặc thù là Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ lớn, khoảng 85% trong doanh thu thuần của PVC – MS. Đặc điểm này có thể giải thích cho ảnh hưởng quan trọng của chi phí nguyên vật liệu đầu vào tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của PVC – MS. Tuy nhiên, từ khi chuyển đổi sang mô hình Công ty Cổ phần, công tác quản trị các yếu tố đầu vào phục vụ sản xuất kinh doanh tại PVC – MS được kiểm soát chặt chẽ. Trên cơ sở đó, tỷ trọng Giá vốn hàng bán/ Doanh thu giảm đáng kể. Cụ thể, PVC – MS luôn chú trọng tới sự ổn định của nguồn vật liệu xây dựng, tránh những biến động quá lớn trong giá thành các hợp đồng xây lắp – thi công, tạo ra sự tăng trưởng bền vững cho lợi nhuận các dự án.

Tại PVC – MS, chi phí quản lý doanh nghiệp cũng chiếm tỷ trọng khá cao so với các chi phí tài chính và chi phí khác, dao động trong khoảng 8%. Tuy nhiên, chỉ số này tăng cùng với tốc độ tăng doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh. Qua đó cho thấy PVC – MS đang mở rộng về quy mô, đa dạng hóa công tác quản lý

và năng động trong việc tiếp cận các nguồn công việc từ các Dự án.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc:

- Tại cơ sở của ý kiến báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty, Công ty Kiểm toán Deloitte đã lưu ý người đọc báo cáo tài chính về ghi nhận giá vốn công trình như sau: “Trong kỳ, Công ty ghi nhận giá vốn công trình chưa phù hợp với doanh thu đã ghi nhận, theo đó giá vốn đã phản ánh cao hơn so với thực tế là 4,3 tỷ đồng. Nếu Công ty phản ánh giá vốn phù hợp với doanh thu theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam thì lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ của Công ty sẽ tăng lên giá trị tương ứng”.
- Theo Công ty, việc ghi nhận doanh thu – giá vốn tại Công ty thực hiện theo hướng dẫn tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 15 “Hợp đồng xây dựng”. Kiểm toán viên đã sử dụng phương pháp so sánh doanh thu/sản lượng tương ứng với giá vốn/tổng chi phí để đưa ra tỷ lệ để áp dụng trong quá trình kiểm toán. Ý kiến của kiểm toán viên tại thời điểm kiểm toán là xác đáng và phù hợp. Tuy nhiên, Công ty vận dụng nguyên tắc thận trọng cho kỳ sau do công trình xây lắp kéo dài chưa quyết toán chưa lường hết được các rủi ro. Mặt khác tại ngày 31/12/2008 đơn giá tiền lương theo từng công trình vẫn chưa trích hết do đơn vị chủ quản quy định quỹ lương trong năm theo doanh thu trong năm, dẫn đến chi phí dở dang cuối kỳ chưa phản ánh đúng tương quan với sản lượng dở dang, vì vậy chưa có sự thống nhất trong xử lý kế toán với đơn vị kiểm toán. Tuy nhiên, tại báo cáo tài chính năm 2009 do Deloitte Việt Nam kiểm toán, đối với tất cả các công trình Công ty đang thi công, kể cả các công trình dở dang từ năm 2007, 2008 chuyển qua, việc xác định doanh thu – giá vốn đã được thống nhất theo nguyên tắc phù hợp nên báo cáo tài chính đã không có ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán.

4. Trình độ công nghệ

PVC-MS lớn mạnh không ngừng với một đội ngũ đông đảo với hơn 200 chuyên gia,

kỹ sư chuyên nghiệp, giàu kinh nghiệm cùng hơn 1.000 công nhân lành nghề trong đó có hơn 300 thợ hàn có chứng chỉ quốc tế. PVC-MS sở hữu nhiều chủng loại thiết bị đồng bộ để phục vụ cho công tác thi công hàng trăm công trình trên khắp mọi miền đất nước, trong đó có nhiều công trình đạt tiêu chuẩn Quốc tế (AWS; ASME; API, ...). Cùng với sự phát triển không ngừng, PVC – MS luôn quan tâm đến việc đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công, công nghệ sản xuất để tạo sự chủ động trong các phương án sản xuất kinh doanh.

Sản phẩm truyền thống của PVC-MS là các kết cấu giàn khoan biển, bồn bể xăng dầu hoá chất, đường ống công nghệ và các tuyến ống dẫn cho các ngành công nghiệp Dầu khí. Hầu hết các chân đế, khối thượng tầng cho các dự án dầu khí tại Việt Nam đều do PVC-MS chế tạo. Việc chế tạo các sản phẩm trên được áp dụng các công nghệ mới nhất theo các tiêu chuẩn tiên tiến của thế giới mà rất ít các đơn vị trong nước có thể đảm nhận được. Các sản phẩm của PVC – MS luôn được các chủ đầu tư đánh giá cao.

5. Trang thiết bị năng lực thi công

Danh mục thiết bị hiện có của PVC – MS (cập nhật đến thời điểm 30/9/2010)

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
I	THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG HẠ			
1	Cầu bánh xích	02	Nhật	250 Tấn
2	Cầu bánh xích	02	Nhật	150 Tấn
3	Cầu bánh hơi	03	Nhật	70 Tấn
4	Cầu bánh hơi	03	Nhật	50 Tấn
5	Cầu bánh hơi	02	Nhật	45 Tấn
6	Cầu bánh hơi	03	Nhật	35 Tấn
7	Cầu bánh hơi	04	Nhật	30 Tấn
8	Cầu bánh hơi	04	Mỹ	25 Tấn
9	Cầu bánh hơi	02	Nhật	25 Tấn
10	Cầu bánh hơi	04	Nhật	20 Tấn
11	Xe đầu kéo	04	Nga, Nhật	40 Tấn

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
12	Xe tải cầu	03	Nhật	10 Tấn
13	Xe tải cầu	02	Nhật	7 Tấn
14	Xe tải cầu	02	Nhật	5 Tấn
15	Xe tải cầu	02	Nhật	3 Tấn
16	Cầu trục 2 dầm	01	Trung Quốc	20 Tấn
17	Cầu trục 2 dầm	02	Trung Quốc	10 Tấn
18	Cầu trục 2 dầm	01	Trung Quốc	5 Tấn
19	Cầu trục 1 dầm	02	Trung Quốc	5 Tấn
20	Xe nâng	04	Nhật	10 Tấn
21	Xe nâng	06	Nhật	7 Tấn
22	Xe nâng	02	Nhật	5 Tấn
II	THIẾT BỊ HÀN			
1	Máy hàn tự động	06	Mỹ	Hệ thống hàn đứng và hệ thống hàn ngang: Sử dụng dây lõi thuốc tự bảo vệ (SS-FCAW)
2	Máy hàn tự phát	08	Mỹ	Dòng điện ra: 600A-DC 30V/40% 500A-DC 40V/60% 400A-DC 40V/100%
3	Máy hàn 6 kìm	40	Thụy Điển Nga	380V/120A/50Hz
4	Máy hàn một chiều	70	Mỹ Ý	380V/120A/50Hz
5	Máy hàn TIG	07	Mỹ	380V/255A/60Hz
6	Máy hàn MIG/MAG	20	Ý	380V/500A/50Hz
7	Máy hàn xách tay	8	Ý	380v/120A/50HZ
8	Tủ sấy que hàn 200Kg	18	Malaysia Singapore	380V, 400 ⁰ C
9	Tủ sấy que hàn 100L	01	Mỹ	380V, 400 ⁰ C

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
10	Máy hút thuốc hàn	01	Mỹ	380-415V/50Hz
III	THIẾT BỊ CHỐNG ẮN MÒN			
1	Máy nén khí	03	Nhật	17m3/P
2	Máy nén khí điện	08	Thổ Nhĩ Kỳ Anh	6m3/P
3	Máy nén thủy lực	01	Ý	350 Tấn
4	Máy bơm cao áp	01	Đức	280 bar
5	Hệ thống phun hạt mài làm sạch vật liệu	01	Trung Quốc	- Thép tấm: 1600x9000x35mm - Mặt cắt thép hình: 1800x800mm
6	Máy phun sơn	06	Mỹ	- Áp suất khí làm việc tối đa 7bar - Áp suất chất lỏng làm việc tối đa 468bar
IV	MÁY PHÁT ĐIỆN			
1	Máy phát điện 200KVA	03	Nhật	380V-200KVA
2	Máy phát điện 60KVA	01	Nhật	380V-60KVA
V	MÁY CÔNG CỤ			
1	Máy cắt dầm	02	Nhật	220V-50Hz
2	Máy cắt ống	08	Nhật	220V-50Hz
3	Máy cắt ống Oxy, Acetylen	04	Trung Quốc	220V-50Hz
4	Máy cắt hơi CNC	01	Trung Quốc	380V-50Hz
5	Máy cắt bán tự động	02	Nhật	220V-50Hz
6	Máy tiện ngang	01	Trung Quốc	Ø 710mm
7	Máy khoan cần	01	Trung Quốc	Ø 90mm
8	Máy khoan cột	01	Trung Quốc	Ø 25mm

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Đặc tính kỹ thuật
9	Máy cưa cần	01	Trung Quốc	Ø 250mm
10	Máy cưa vòng	01	Trung Quốc	380V – 50Hz
11	Máy khoan từ	02	Đức	Ø10-Ø48mm
12	Máy va rung	01	Việt Nam	Ø219-Ø426mm
13	Máy lốc tôn MCO-3060	01	Ý	64mm x 3100mm
14	Máy chấn tôn thủy lực	01	Trung Quốc	20mm x 3200mm
15	Gối xoay	06	Singapore	90 Tấn
16	Gối xoay	04	Đài Loan	50 Tấn
17	Gối xoay	02	Mỹ	30 Tấn
18	Palang xích	40	Nhật	10T
19	Kích thủy lực	20	Nhật	50T
20	Máy nắn dầm	02	Đài Loan	H1800
21	Kích thủy lực	25	Nhật	25T
VI	THIẾT BỊ KIỂM TRA			
1	Máy siêu âm mối hàn	01	Đức	USM25DAC
2	Máy kiểm tra khuyết tật bằng từ tính	01	Mỹ	1500 AMP
3	Máy chụp tia X	01	Mỹ	300EG-S3
4	Máy chụp tia X xách tay	01	Nhật	160-300KV
5	Thiết bị thử thủy lực	01	Mỹ	P300PR
6	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	15KV
7	Máy Holiday Detector	01	Mỹ	30KV
8	Máy toàn đặc điện tử Nikon	08	Nhật	
9	Máy thủy chuẩn FG 20	40	Thụy Sĩ	

Theo kế hoạch, các năm tiếp theo PVC – MS sẽ tập trung cho các Dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công. Trong năm 2010, Dự án Đầu tư thiết bị của Công ty đã được thực hiện với tổng mức đầu tư là 44,2 tỷ đồng. Dự kiến kế hoạch Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2011 là 100 tỷ đồng.

PVC-MS là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí về chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí và hệ thống công nghệ cho công tác lọc hóa dầu, các nhà máy khí và nhiệt điện. Năm 2011, công ty đặt ra kế hoạch chế tạo, lắp ráp từ 15.000 đến 20.000 tấn kết cấu kim loại và khoảng 5.000 đến 10.000 tấn chế tạo thiết bị cơ khí chuyên ngành.

6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong những năm qua PVC-MS không ngừng nghiên cứu mới, đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, chủ động đầu tư các trang thiết bị hiện đại với công nghệ tiên tiến trên thế giới.

Với định hướng trở thành Nhà thầu EPC trong lĩnh vực sản xuất Cơ khí phục vụ Ngành Công nghiệp Dầu khí, ngoài việc tập trung đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo Kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí (được đưa vào khai thác sử dụng trong tháng 9/2011). Sau khi Bãi cảng đi vào hoạt động, sẽ làm tổng thầu EPCI (Thiết kế - Mua sắm – Chế tạo – Lắp đặt) các công trình của Ngành Dầu khí, để thực hiện công việc trên Công ty đã hợp tác với các đối tác hàng đầu nước ngoài.

Hiện nay, Phòng Thiết kế và Triển khai Dự án của PVC – MS đã được thành lập với đội ngũ Kỹ sư, chuyên gia có nhiều năm làm việc trong lĩnh vực thiết kế, chế tạo các thiết bị chuyên ngành Dầu khí nhằm thay thế các sản phẩm nhập ngoại (Thiết bị cho các Nhà máy lọc hoá dầu, Thiết bị xử lý khí, Thiết bị khai thác). Theo chiến lược phát triển đến năm 2015 sản phẩm của Công ty đáp ứng 50% nhu cầu thiết bị phải nhập ngoại của Ngành Dầu khí.

PVC-MS luôn chú trọng bồi dưỡng cán bộ, đội ngũ công nhân nhằm nâng cao trình độ cán bộ công nhân viên dựa trên căn cứ chiến lược phát triển nguồn nhân lực và định hướng phát triển của Công ty. Trung tâm đào tạo của PVC-MS liên tục tổ

chức các lớp đào tạo nâng cao thợ các loại, đặc biệt là thợ hàn được các tổ chức Đăng kiểm quốc tế (Lloy'd, DNV...) cấp chứng chỉ 6G, 6GR.

Năm 2010, PVC-MS đã chi 4,25 tỷ đồng cho đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ, ngoại ngữ cho cán bộ công nhân viên. Năm 2011 Công ty sẽ chi 6,5 tỷ đồng để tiếp tục đào tạo nâng cao nguồn nhân lực phục vụ cho chiến lược phát triển bền vững.

7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Các sản phẩm của PVC-MS luôn được kiểm tra chặt chẽ bởi hệ thống QA/QC thông qua các quy trình kỹ thuật được Chủ đầu tư và các Cơ quan Đăng kiểm quốc tế phê duyệt. Hồ sơ nghiệm thu, bàn giao các hạng mục công trình luôn luôn được chú trọng, tuân thủ theo các thủ tục, trình tự đúng với các tiêu chuẩn quốc tế và quy định của Nhà nước ban hành.

Nhận thức được tầm quan trọng của chất lượng đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, PVC-MS luôn tiến hành triển khai nghiên cứu, đánh giá thực tế hiện tại ở các phòng ban/ đơn vị sản xuất áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Hệ thống văn bản quản lý chất lượng bao gồm:

- ✓ Sổ tay chất lượng.
- ✓ Các quy trình áp dụng.
- ✓ Các văn bản hướng dẫn thực hiện công việc.
- ✓ Biểu mẫu chỉ dẫn kèm theo các quy trình.
- ✓ Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008.

Song song với hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, với mục đích chính là nâng cao cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi tốt nhất trong môi trường lao động cho toàn thể CBCNV, Công ty đã xây dựng và áp dụng Hệ thống An toàn sức khỏe nghề nghiệp và vệ sinh môi trường theo tiêu chuẩn quốc tế (OHSAS). Hai hệ thống quản lý này được tích hợp với nhau và được Cơ quan đăng kiểm quốc tế DNV cấp giấy

chứng nhận.

8. Hoạt động Marketing

Công ty luôn duy trì và tổ chức thực hiện các công tác Marketing phù hợp với chính sách phát triển của Công ty như: nâng cao chất lượng dịch vụ và xây dựng mức giá cạnh tranh để duy trì và phát triển quan hệ với khách hàng cũ, tiếp cận và thu hút khách hàng mới, tiềm năng bằng uy tín chất lượng dịch vụ của Công ty.

Công ty đang đẩy mạnh hoạt động marketing để nắm bắt được nhu cầu cũng như mong muốn và sự phản hồi của khách hàng nhằm thỏa mãn ngày càng cao nhu cầu của khách hàng. Cụ thể, Công ty đã lập quy trình “Đo lường sự thỏa mãn khách hàng” và đang thực hiện nghiêm túc quy trình này.

Hiện Công ty đang thực hiện chiến dịch quảng bá hình ảnh và thương hiệu của mình thông qua các hoạt động quảng cáo, từ thiện và an sinh xã hội, nhằm làm cho hình ảnh và thương hiệu của Công ty ngày càng có nhiều doanh nghiệp biết đến, cũng như ngày càng ăn sâu vào tiềm thức của họ.

Công ty thực hiện các hoạt động quảng bá hình ảnh thương hiệu của mình thông qua nhiều kênh như sau:

- ✓ Xây dựng trang web riêng của Công ty;
- ✓ Kết nối với thương hiệu Petrovietnam, PVC ;
- ✓ Trên các báo chuyên ngành của Tập đoàn Dầu khí;
- ✓ Qua các hội thảo, hội chợ, triển lãm chuyên ngành, diễn tập, thao diễn;
- ✓ Qua các hoạt động văn hóa thể thao với các công ty dầu khí (golf, tennis, bóng đá v.v.);
- ✓ Giới thiệu trực tiếp tới các khách hàng thường xuyên và khách hàng tiềm năng;

Sản phẩm của Công ty cung cấp là sản phẩm đặc thù, nên Công ty đã chủ trương tập trung vào khâu nâng cao chất lượng dịch vụ, không ngừng đầu tư nâng cao năng lực

và phát triển các kênh thông tin trong lĩnh vực mà Công ty cung cấp sản phẩm, dịch vụ. Trong những năm tới, Công ty sẽ đẩy mạnh chính sách khuyến khích, bên cạnh chính sách marketing truyền thống.

8.1. Chính sách giá cả

Chính sách giá thành của PVC-MS được xây dựng trên cơ sở lập các định mức kinh tế kỹ thuật chi tiết cho từng hoạt động kết hợp vận dụng kinh nghiệm, tổ chức biện pháp thi công hiệu quả để xác định giá thành hoặc giá chào thầu hợp lý và cạnh tranh cho khách hàng nhằm duy trì và mở rộng thị phần hoạt động của PVC-MS.

8.2. Hoạt động xây dựng thương hiệu

Hoàn thiện và tổ chức trang Web của Công ty như là một kênh thông tin chính thức đến các đơn vị đối tác và cổ đông của Công ty;

Ban hành và áp dụng quy chế văn hoá doanh nghiệp có tính đặc thù thể hiện truyền thống và bản sắc riêng của CBCNV Công ty;

Sử dụng bản thông cáo báo chí để thông tin, quảng bá hình ảnh kinh doanh;

Giao thiệp sâu rộng với cộng đồng và thường xuyên tổ chức gặp gỡ, đối thoại trực tiếp với các khách hàng cũng như đối tác.

9. Nhãn hiệu thương mại công ty

Hiện tại công ty đang sử dụng thương hiệu PetroVietnam của Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam.

10. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được đàm phán và ký kết

STT	Các công trình đang thi công	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Đối tác trong Hợp đồng
-----	------------------------------	-------------------	-----------------------------------	----------------------------	------------------------

STT	Các công trình đang thi công	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Đối tác trong Hợp đồng
1	Chế tạo kết cấu thép Nhà máy Khí điện Nhơn Trạch 2	Huyện Nhơn Trạch – Tỉnh Đồng Nai	Thời gian bắt đầu: tháng 03/2010 Thời gian kết thúc: tháng 02/2011	70	BĐH Dự án Nhơn Trạch II – PVC
2	Gia công chế tạo chân đế giàn khoan mỏ Đại Hùng.	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2009 Thời gian kết thúc: tháng 02/2011	163	Xí nghiệp LD Vietsovpetro (VSP)
3	Gia công chế tạo chân đế Giàn Mộc Tinh 1 – Dự án Biển Đông	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: tháng 21/6/2010 Thời gian kết thúc: 29/8/2011	247	VSP
4	Gia công chế tạo Khối thượng tầng Giàn Mộc Tinh 1- Dự án Biển Đông	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Thời gian bắt đầu: 12/7/2010 Thời gian kết thúc: 30/7/2011	115	VSP
5	Cung cấp vật tư, thiết bị, thi công Công trình: Mở rộng Kho xăng dầu Chân Mây (Giai đoạn 2)	Khu công nghiệp Chân Mây – Tỉnh Thừa Thiên Huế	Thời gian bắt đầu: tháng 6/2010 Thời gian kết thúc: 12/2011	240	Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)

STT	Các công trình đang thi công	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Đối tác trong Hợp đồng
6	Cung cấp vật tư, thiết bị, thi công Công trình: Mở rộng Kho xăng dầu Liên Chiểu – Đà Nẵng	Khu CN Liên Chiểu – Đà Nẵng	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2010 Thời gian kết thúc: tháng 06/2011	29.7	Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)
7	Cung cấp vật tư thiết bị thi công công trình mở rộng Kho xăng dầu Nhà Bè Giai đoạn 3	Tp. Hồ Chí Minh	Thời gian bắt đầu: tháng 12/2010 Thời gian kết thúc: tháng 06/2011	170	Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)
8	Thi công bồn chứa Kho Xăng Dầu Condensate Phú Mỹ	Khu Công nghiệp Cái Mép – Bà Rịa Vũng tàu	Khởi công cuối năm 2010	180	Tổng công ty Dầu VN (PV-Oil)
9	Thi công hạng mục kết cấu – Kho Lạnh Thị Vải	Khu Công nghiệp Cái Mép – Tân Thành – Bà Rịa Vũng tàu	Trong năm 2011 (Giao thầu nội bộ)	250	Tổng công ty XL Dầu khí VN (PVC)
10	Chế tạo chân đế giàn RC6, RC7 – Mỏ Rồng	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Trong năm 2011 (Theo kế hoạch đã được phê duyệt của PVN và VSP)	50	VSP
11	Chế tạo chân đế giàn DK	Cảng VSP – Tp.Vũng Tàu	Trong năm 2011	50	VSP
12	Thi công hạng mục kết cấu – Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng	Khu Công nghiệp Soài Rạp – Tiền Giang	Trong năm 2011 (Giao thầu nội bộ)	20	PVC

STT	Các công trình đang thi công	Địa điểm xây dựng	Thời gian khởi công và hoàn thành	Giá trị Hợp đồng (tỷ đồng)	Đối tác trong Hợp đồng
13	Thi công các hạng mục Bãi cảng Sao Mai Bến Đình	Cảng Sao Mai Bến Đình	Trong năm 2011	60	VSP

Nguồn: PVC-MS

VI. Báo cáo kết quả hoạt động KD trong 03 năm gần nhất

1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động SXKD của Công ty trong 03 năm gần nhất

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	02/01/2008 - 31/12/2008	01/01/2009 – 30/11/2009	01/12/2009 - 30/09/2010
Vốn điều lệ đăng ký	50.000.000.000	50.000.000.000	200.000.000.000
Vốn thực góp	50.000.000.000	50.000.000.000	200.000.000.000
Tổng Giá trị tài sản	91.328.832.811	171.625.266.810	477.620.452.012
Doanh thu thuần	136.186.256.276	191.545.092.520	344.074.035.261
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.381.840.740	15.305.764.944	47.750.055.506
Lợi nhuận khác	138.256.148	426.203.955	336.898.558
Lợi nhuận trước thuế	9.520.096.888	15.731.968.899	48.086.954.064
Lợi nhuận sau thuế	8.187.283.324	13.765.472.787	35.999.516.848
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	18,00%
Tỷ lệ cổ tức / mệnh giá	-	-	

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và Quý III/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Qua một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh ở trên, có thể thấy được hiệu quả hoạt

động của PVC – MS của 9 tháng đầu năm 2010 đã có những tăng trưởng đột phá so với năm 2009. Cụ thể:

Doanh thu của PVC – MS đạt 344.074.035.261 đồng, tăng 174,8% so với cả năm 2009. Đây là con số tăng trưởng rất ấn tượng trong ngành xây lắp do thời điểm năm 2010 được biết đến như một năm rất khó khăn, nền kinh tế toàn cầu đang trong tình trạng suy thoái. Đóng góp vào sự tăng trưởng này là các hợp đồng xây lắp được ký kết với Vietsovpetro (chiếm trên 75% doanh thu xây lắp), và các Hợp đồng khác từ Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Dầu Việt Nam, Ban điều hành dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch

Sự tăng trưởng mạnh mẽ về doanh thu đã tạo sự gia tăng rất lớn khoản lợi nhuận thuần của PVC – MS. So với năm 2009, tại thời điểm 30/9/2010 lợi nhuận thuần đã tăng gấp 3 lần, đạt 48 tỷ đồng. Kết quả tăng trưởng ấn tượng này được giải thích bởi PVC – MS luôn chú trọng kiểm soát giá thành đầu vào, tập trung tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp nguồn nguyên vật liệu ổn định, hạn chế những rủi ro từ biến động bất thường của giá thành nguyên vật liệu và đặc biệt là đánh dấu bước chuyển đổi sang mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần trong năm 2010.

Nhìn chung, hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-MS hiện rất tốt và có nhiều triển vọng trong tương lai. Các chỉ tiêu cơ bản đều được thực hiện và hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, thể hiện sự nỗ lực phấn đấu hết sức mình của ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Công ty, thực hiện đồng bộ các giải pháp như đã đề ra trong kế hoạch.

Chúng tôi xin lưu ý người đọc:

- Tại thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008 của Công ty, Công ty Kiểm toán Deloitte đã lưu ý người đọc báo cáo tài chính về thuyết minh phần Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau: “Trong kỳ, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 14% - theo mức ưu đãi thuế được áp

dụng cho Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Quyết định sau cùng về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hoạt động từ ngày 02/01/2008 đến ngày 31/12/2008 tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.”

- Tại thuyết minh báo cáo tài chính kiểm toán 11 tháng hoạt động trong năm 2009 của Công ty, Công ty Kiểm toán Deloitte đã lưu ý người đọc báo cáo tài chính về thuyết minh phần Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành như sau: “Trong kỳ, Công ty áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 12,5% - theo mức ưu đãi thuế được áp dụng cho Công ty mẹ - Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam. Quyết định sau cùng về thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/11/2009 tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.”
- PVC-MS là Công ty thành viên của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí (nay là Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam - PVC) là doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa năm 2006. PVC được hưởng ưu đãi về thuế TNDN, cụ thể là: miễn thuế TNDN trong 02 năm 2006 và 2007; giảm 50% thuế TNDN trong 02 năm tiếp theo là năm 2008 và 2009. Ngày 15/02/2008, PVC phát hành công văn số 3622/XLDK-TCKT gửi Tổng Cục thuế hỏi về việc hưởng ưu đãi thuế TNDN cho các đơn vị thành viên là Công ty TNHH một thành viên do PVC nắm giữ 100% vốn điều lệ. Tổng Cục thuế đã trả lời tại văn bản số 611/TCT-CS ngày 25/02/2009, các Công con (là Công ty TNHH một thành viên có 100% vốn của PVC) tiếp tục được hưởng ưu đãi về thuế suất thuế TNDN theo Điểm 1.4 mục 7 Thông tư 88/2004/TT-BTC ngày 01/09/2004.

2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty trong năm 2010

Khách hàng:

Công ty gặp nhiều thuận lợi do nhận được sự hỗ trợ mạnh mẽ từ PVC, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam trong việc cung cấp các dịch vụ chuyên ngành. Nền kinh tế đang trong quá trình hồi phục, nhu cầu đầu tư vào cơ sở hạ tầng trong ngành Dầu khí rất lớn, vì vậy Công ty sẽ có nhiều hợp đồng trong những năm tới.

Nhà cung cấp:

Công ty luôn chủ động thanh toán đủ và đúng hạn đối với các nhà cung cấp, ngoài ra do có mối quan hệ truyền thống và ổn định với các nhà cung cấp nên luôn nhận được sự cam kết hỗ trợ cũng như sử dụng cơ chế thanh toán linh hoạt trong việc sử dụng các nguồn cung ứng để phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh.

Sản phẩm thay thế:

Sản phẩm của Công ty là sản phẩm chuyên ngành đặc thù và ngày càng đòi hỏi kỹ thuật chuyên sâu nên hiện tại không có sản phẩm thay thế.

Đội ngũ lãnh đạo của Công ty:

Đội ngũ lãnh đạo của Công ty có năng lực, tâm huyết, khát vọng và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

VII. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành**1. Vị thế của Công ty trong ngành**

Mục tiêu của Công ty là xây dựng Công ty trở thành Tổng Công ty chuyên ngành xây lắp Dầu khí hàng đầu của Ngành Dầu khí Việt Nam, mở rộng thị trường ra khu vực quốc tế. Hiện tại, Công ty là một trong ba nhà thầu trong nước (đều thuộc Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam) có đủ năng lực đảm nhận thi công công tác chế tạo công trình chuyên ngành dầu khí. Nhằm thực hiện chiến lược vươn ra biển để khai thác trữ lượng dầu khí tại các thềm lục địa của đất nước, với những đóng góp gần 30 năm hoạt động trong Tập đoàn, PVC-MS đã được Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam phê duyệt là đơn vị chủ lực xây lắp chuyên ngành trong đề án tái cấu trúc hoạt động xây lắp Dầu khí của Tập đoàn.

Hiện nay, Ngành Dầu khí Việt Nam đang bắt đầu khai thác các Mỏ nước sâu với việc tự thực hiện gia công, chế tạo các giàn tự nâng, giàn nước sâu (trên 100m nước). Thực hiện chủ trương của Chính phủ về việc “phát huy nội lực”, Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam đã ban hành Nghị quyết về việc: “ưu tiên sử dụng các dịch vụ trong ngành”, PVC-MS là nhà thầu chính trong nước hiện đang thực hiện các dự án này.

Về phương diện công nghệ:

Công ty đang áp dụng quy trình công nghệ tiên tiến và hiện đại nhất về quản lý, thi công so với các đơn vị khác có cùng ngành nghề.

Về phương diện môi trường:

Công ty luôn là đơn vị dẫn đầu về công tác an toàn lao động, bảo vệ môi trường và đảm bảo sức khỏe cho người lao động, vì vậy đã được các phương tiện thông tin đại chúng và Sở ban ngành tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nêu gương điển hình.

Về phương diện kinh tế:

Trong các doanh nghiệp đang hoạt động trong cùng ngành nghề, Công ty luôn dẫn đầu về hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành dầu khí là một trong những ngành mũi nhọn của đất nước, đóng góp khoảng 14% giá trị xuất khẩu, 24% ngân sách nhà nước và 15% tổng giá trị GDP hàng năm. Với định hướng đảm bảo an ninh năng lượng, nguồn khai thác dầu, khí trong nước sẽ ưu tiên phục vụ cho các nhà máy lọc dầu, cung cấp dầu và khí cho nhu cầu sử dụng trong nước.

Tập đoàn Dầu khí đang tích cực hợp tác với các nước trong hoạt động tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu, khí tại các khu vực như Đông Nam Á, Nam Mỹ, Châu Phi... Do đó, các doanh nghiệp trong ngành sẽ đảm bảo nguồn đầu vào cũng như đầu ra và hoạt động với công suất tối đa.

Với chiến lược và triển vọng phát triển như trên, các hoạt động xây lắp chuyên

ngành Dầu khí phải đạt mục tiêu khai thác hết tiềm năng hiện có và không ngừng nâng cao chất lượng kỹ thuật để đáp ứng yêu cầu khắt khe đó, là thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, Công ty là một trong những đơn vị chủ lực để thực hiện chiến lược trên.

Ngoài ra, các hoạt động xây lắp chuyên ngành kết cấu kim loại trên bờ như xây lắp các nhà máy nhiệt điện, các dự án lọc hóa dầu, hệ thống đường ống dẫn dầu, dẫn khí, các kho chứa, bể chứa...cộng hưởng theo sự phát triển của việc khai thác và thăm dò dầu khí sẽ được Công ty tận dụng tối đa khai thác với uy tín và tiềm lực đã được khẳng định.

Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới

2.1. Định hướng phát triển của Công ty

Xây dựng và phát triển thương hiệu PVC-MS trở thành thương hiệu mạnh và có uy tín trong cả nước và nước ngoài.

Xây dựng PVC-MS trở thành Tổng Công ty chuyên ngành xây lắp Dầu khí hàng đầu của Ngành Dầu khí Việt Nam, đóng vai trò chủ đạo trong lĩnh vực xây dựng các chân đế giàn khoan, chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí, công tác chế tạo và lắp đặt hệ thống ống công nghệ trên phạm vi cả nước.

Phát triển PVC-MS theo hướng đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, lấy trọng tâm là hoạt động chế tạo và sửa chữa và bảo dưỡng các chân đế giàn khoan, chế tạo thiết bị cơ khí dầu khí và sản xuất ống thép thẳng đứng chuyên ngành.

Đầu tư và mở rộng sản xuất theo mô hình khép kín từ khâu mua sắm vật tư, nguyên vật liệu để chế tạo và bảo dưỡng sản phẩm đã cung cấp cho khách hàng.

2.2. Định hướng phát triển của Tập đoàn dầu khí

Xây dựng ngành công nghiệp Dầu khí là một ngành kinh tế - kỹ thuật mũi nhọn của đất nước, phát triển một cách nhanh chóng, bền vững theo định hướng có chiều sâu,

đảm bảo tính đồng bộ, hạn chế tình trạng đầu tư chồng chéo trong các loại hình phát triển.

Thu hút tối đa các thành phần kinh tế tham gia phát triển dịch vụ để tăng nhanh tỉ trọng doanh thu dịch vụ trong tổng doanh thu của cả ngành. Phấn đấu đến năm 2015 đạt 50% - 60% tổng doanh thu dịch vụ chế tạo của ngành và ổn định đến năm 2025.

Đi cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành công nghiệp dầu khí, thì lĩnh vực đầu tư nâng cao năng lực phát triển chuyên ngành xây lắp và chế tạo các kết cấu thép, bồn bể và đường ống luôn đóng vai trò then chốt, cần thiết và phát triển đồng bộ với các lĩnh vực khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối dịch vụ và xuất nhập khẩu.

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất để đẩy mạnh phát triển cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị dầu khí và gia công chế tạo kết cấu kim loại từng bước nâng cao năng lực để thực hiện việc sản xuất và xây dựng các kết cấu kim loại nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và yêu cầu khắt khe của khách hàng nước ngoài, hướng đến mục tiêu cung cấp các dịch vụ này tại các nước trong khu vực và quốc tế.

2.3. Định hướng phát triển ngành dầu khí của Chính phủ

Đưa ngành Dầu khí trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế của đất nước;

Xây dựng ngành Dầu khí Việt Nam hoàn chỉnh từ tìm kiếm thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, phân phối, dịch vụ và xuất nhập khẩu;

Tăng cường công tác tìm kiếm - thăm dò - khai thác và sử dụng hợp lý, có hiệu quả nguồn tài nguyên dầu khí trong nước, từng bước mở rộng hoạt động dầu khí ra nước ngoài;

Tích cực xây dựng công nghiệp lọc hoá dầu và sử dụng khí thiên nhiên; đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; đa dạng hoá phương thức đầu tư và kinh doanh trong lĩnh vực dầu khí, từng bước hình thành và phát triển thị trường dầu khí cạnh tranh; mở

rộng và đẩy mạnh phát triển các loại hình dịch vụ dầu khí;

Phát triển nhanh, hiệu quả đi đôi với việc đảm bảo an ninh quốc phòng, đảm bảo chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên, môi trường sinh thái và tiết kiệm năng lượng cho sự phát triển bền vững của đất nước.

2.4. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2020 của nhà nước

Để phát triển bền vững ngành Dầu khí, theo khái niệm của Ủy ban thế giới về môi trường và phát triển thì cần phải sự đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng với bảo vệ môi trường và công bằng xã hội. Vì vậy, khi quy hoạch định hướng phát triển ngành Dầu khí, ngoài mục tiêu kinh tế phải chú ý đến các giải pháp bảo vệ môi trường cũng như hướng đến lợi ích công đồng xã hội.

2.5. Xu hướng phát triển của thế giới

Xu hướng phát triển ngành dầu khí thường phụ thuộc vào một số yếu tố chính như: nhu cầu tiêu thụ năng lượng, mức độ đáp ứng hiện tại của ngành dầu khí, trữ lượng dầu khí...

Trong tất cả các nguồn năng lượng được sử dụng thì năng lượng từ dầu mỏ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất so với các nguồn năng lượng khác. Theo số liệu của Douglas-Westwood Ltd thì năng lượng dầu khí cung cấp khoảng 62% trong toàn bộ nhu cầu tiêu thụ năng lượng trên thế giới, và dự báo nhu cầu về dầu và khí vẫn sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới.

Để đáp ứng nhu cầu năng lượng trong tương lai, việc tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí dưới biển ngày càng được quan tâm và phát triển, đặc biệt là ở các vùng nước sâu và xa bờ, dẫn đến sự gia tăng về nhu cầu sử dụng các dịch vụ dưới biển như: kho nổi, giàn khoan biển, vận tải dầu khí,...

3. Đánh giá về sự phù hợp

Như đã phân tích ở trên, ta thấy, định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù

hợp với định hướng phát triển của ngành, chính sách của nhà nước và xu thế chung của thế giới.

VIII. Chính sách đối với người lao động

1. Số lượng người lao động trong Công ty

Tính đến thời điểm 30/9/2010, tổng số lao động của Công ty là 1.050 người. Cơ cấu lao động của Công ty phân theo giới tính, thời hạn hợp đồng lao động và trình độ chuyên môn được thể hiện trong bảng sau:

Cơ cấu lao động

Phân theo giới tính	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Nam	992	93,52
Nữ	58	6,48
Phân theo hợp đồng		
Hợp đồng lao động không xác định	445	52,62
Hợp đồng lao động có thời hạn xác định 1-3 năm	388	40,39
Hợp đồng ngắn hạn dưới 01 năm	217	6,99
Phân theo trình độ chuyên môn	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Trên đại học	02	0,12
Đại học	189	18,45
Cao đẳng	21	2,37
Trung cấp	17	2,00
Công nhân kỹ thuật	798	74,18
<i>Trong đó: Chứng chỉ quốc tế</i>	<i>311</i>	
Lao động phổ thông	23	2,86
Lương bình quân/người	9.361.000 đồng	

Nguồn PVC-MS

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty đều được chú ý, tuyển chọn và đào tạo đảm bảo cho sự phát triển nguồn nhân lực lâu dài của Công ty. Do hoạt động trong ngành nghề mang tính chất đặc thù, Công ty hiện đang sử dụng lao động với trình độ công nhân kỹ thuật tương đối cao đáp ứng được tiêu chuẩn quốc tế chiếm gần 74,18%, gần 20% lao động có trình độ đại học và trên đại học, gần 4,3% có trình độ cao đẳng và trung cấp, số còn lại là lao động phổ thông.

2. Chính sách đào tạo, lương và các chính sách đãi ngộ khác

2.1. Chính sách đào tạo

Trong nền kinh tế tri thức, sự thành công của một doanh nghiệp là do yếu tố con người quyết định. Nhận thức được điều này, Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nâng cao tay nghề, hiểu được tầm quan trọng của mình đối với công việc, ý thức được công việc của mình làm từ đó tránh được những sai sót, tăng hiệu quả cho doanh nghiệp.

Chú trọng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm đào tạo chuyên sâu cho cán bộ, kỹ sư về kỹ năng quản lý và các loại thợ theo yêu cầu của từng dự án.

Phát hiện, đào tạo & bồi dưỡng để đưa vào diện qui hoạch để phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt, giàu kinh nghiệm, đủ đức, đủ tài, làm lực lượng kế thừa khi cần thiết. Đồng thời cải tiến liên tục cách thức tổ chức, quản lý gọn, nhẹ và ngày càng hoạt động có hiệu quả.

2.2. Tình hình đào tạo cho CBCNV Công ty qua các năm:

STT	Số lượt (người)	Chi phí đào tạo (tỷ đồng)	Tỉ lệ so với Doanh thu (%)
Năm 2007	670	1,4	1,59
Năm 2008	700	1,7	1,23
Năm 2009	963	3,0	1,31
Năm 2010	1.500	4,25	0,9

2.3. Chính sách lương

Công ty xây dựng Quy chế lương, thưởng, hệ thống tiêu chuẩn chức danh và chính sách nhân viên gắn liền với năng suất, chất lượng và hiệu quả công việc của người lao động, đảm bảo cạnh tranh với các Doanh nghiệp trong ngành và phù hợp với sự phát triển của Công ty, nhằm động viên, khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo trong công việc.

Phân phối tiền lương thực hiện theo nguyên tắc làm việc gì hưởng lương theo công việc đó. Ngoài ra, Công ty còn chú trọng đến việc khuyến khích người lao động thông qua chính sách khen thưởng vào các dịp lễ, tết và cuối mỗi quý trong năm (trích từ quỹ lương), nhờ vậy tập thể CBCNV luôn phấn khởi, an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.

Nổi tiếp những thành tựu đã đạt được và định hướng phát triển trong giai đoạn mới, Công ty luôn đảm bảo mức thu nhập bình quân và các khoản phúc lợi khác của CBCNV năm sau cao hơn năm trước từ 10% trở lên.

2.4. Các chính sách đãi ngộ khác

Người lao động làm việc tại PVC-MS được hưởng đầy đủ các chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp ốm đau, thai sản, dưỡng sức, phục hồi sức khỏe, trợ cấp thôi việc theo đúng luật định. Công ty ký hợp đồng mua bảo hiểm con người với Công ty cổ phần bảo hiểm dầu khí (PVI) cho CBCNV.

Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trong toàn thể đội ngũ CBCNV.

Tạo môi trường làm việc an toàn, thân thiện, hiện đại, khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV học tập, nâng cao trình độ để gắn bó làm việc lâu dài tại PVC – MS.

Hàng năm công ty có tổ chức cho CBCNV đi tham quan, nghỉ mát.

IX. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành trả cổ tức cho cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật; ngay

khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả. Đại hội cổ đông thường niên sẽ quyết định tỷ lệ cổ tức trả cho cổ đông dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị, kết quả kinh doanh của năm hoạt động và phương hướng hoạt động kinh doanh của năm tới. Trong những năm đầu, Công ty đang tập trung đẩy mạnh công tác đầu tư nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công, đầu tư các dự án trọng điểm phục vụ cho các nhu cầu sản xuất kinh doanh và chiến lược dài hạn của Công ty nhằm xây dựng vị thế, khẳng định sự phát triển bền vững (Dự án Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình, Dự án Nhà máy sản xuất Que hàn) và đầu tư tài chính vào các dự án (Dự án Nhà máy sản xuất Ống thép Hàn thẳng – Góp 30% vốn điều lệ tương đương 150 tỷ đồng). Các dự án đang trong giai đoạn thực hiện đầu tư nên chưa có sản phẩm, chưa có doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên với kế hoạch sản xuất kinh doanh hiện tại và các năm tiếp theo (2011 – 2013), PVC – MS vẫn đảm bảo tỷ lệ cổ tức bình quân năm trên 20% năm cũng như đảm bảo trích đầy đủ các Quỹ theo quy định hiện hành.

X. Tình hình tài chính

1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm, tuy nhiên năm tài chính 2010 được tính từ ngày 01/12/2009 đến hết ngày 31/12/2010 do được chuyển đổi từ hình thức hoạt động Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần. Công ty áp dụng chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006-TC/QĐ/CĐKT ngày 20/03/2006, các chuẩn mực kế toán do Bộ tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung hướng dẫn thực hiện kèm theo.

1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Chi phí khấu hao TSCĐ của Công ty được trích phù hợp với quy định của Bộ Tài

chính, cụ thể như sau:

TSCĐ được xác định theo nguyên giá trừ (–) giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá TSCĐ hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Những chi phí mua sắm, cải tiến và tân trang được tính vào TSCĐ, những chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào chi phí phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn hiện hành của Bộ Tài chính:

Thời gian khấu hao ước tính của TSCĐ

Stt	Loại tài sản	Thời gian khấu hao ước tính (năm)
I	TSCĐ hữu hình	
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25
2	Máy móc thiết bị	05 – 10
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	05 - 07
4	Thiết bị quản lý	03 – 07

1.2. Mức lương bình quân

Thu nhập bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2008 là 6 triệu đồng/ người, năm 2009 là 7 triệu đồng/ người và 09 tháng đầu năm 2010 là 9,36 triệu đồng/ người. Với tổng số cán bộ công nhân viên trên 1.000 người (trong đó số lượng công nhân chiếm 74,18%), đây là mức thu nhập thuộc loại cao so với các doanh nghiệp khác hoạt động trong cùng ngành.

1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản công nợ như: ngân hàng, khách hàng... luôn được Công ty quan tâm thanh toán đúng và đủ theo hợp đồng đã ký kết. Năm 2010, Công ty được Tổng Công ty Cổ phần Tài chính Dầu khí đánh giá xếp loại doanh nghiệp AAA (đạt loại cao nhất).

1.4. Các khoản phải nộp theo luật định

Các khoản phải nộp theo luật định như: các loại thuế, phí và lệ phí, ... luôn được Công ty thực hiện tốt, hoàn thành nghĩa vụ của mình.

Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước năm 2008, 2009 và tại thời điểm 30/09/2010

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	30/09/2010
Thuế GTGT	5.060.735.973	7.200.260.413	14.285.651.110
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
Thuế TNDN	597.147.684	1.107.152.913	12.974.216.077
Thuế TNCN	81.479.055	121.827.327	2.572.401.500
Tổng cộng	5.739.362.712	8.429.240.653	29.832.268.687

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

Số dư các quỹ của từ năm 2008, năm 2009 và 9 tháng đầu năm 2010 như sau :

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	30/09/2010
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-
Quỹ đầu tư phát triển	-	-	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(549.154.000)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	-	35.999.516.848
Tổng cộng	-	-	35.450.362.848

Trong năm 2008, 2009 Công ty hoạt động theo hình thức Công ty TNHH MTV với 100% vốn điều lệ thuộc Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC), do đó tại thời điểm 30/11/2009, khi thực hiện xác định giá trị doanh nghiệp của PVC-MS để xác định phần vốn góp của PVC vào Công ty Cổ phần, PVC đã thu lại

các quỹ và lợi nhuận chưa phân phối, do đó tại thời điểm đầu năm 2010 thì số dư các quỹ của PVC-MS là bằng 0.

1.6. Tổng dư nợ vay

Tại thời điểm 30/9/2010, Tổng Dư nợ vay của PVC – MS tại các tổ chức tín dụng là 97.441.680.193 đồng. Trong đó:

- Tại Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam – Chi nhánh Vũng tàu:
 - Dư nợ vay Ngắn hạn: 31.449.038.941 đồng (Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh)
 - Dư nợ trung dài hạn: 22.051.327.187 đồng (Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng trung hạn – Tài trợ vốn cho Dự án Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2009).
- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu:
 - Dư nợ vay Ngắn hạn: 33.906.108.441 đồng (Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng hạn mức bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh)
 - Dư nợ trung dài hạn: 10.035.205.624 đồng (Dư nợ theo Hợp đồng tín dụng dài hạn – Tài trợ vốn cho Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh).

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	30/09/2010
Vay và nợ ngắn hạn	6.084.851.009	21.978.055.261	65.355.147.382
Vay và nợ dài hạn	-	2.986.920.300	32.086.532.811
Tổng cộng	6.084.851.009	24.964.975.561	97.441.680.193

1.7. Tình hình công nợ hiện nay

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008 – 2009 và Quý III/2010:

➤ **Các khoản phải thu:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	30/09/2010
Phải thu khách hàng	14.294.278.287	17.967.675.696	52.199.359.334
Trả trước cho người bán	1.598.211.564	6.473.975.364	93.961.916.942
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	183.778.753
Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	24.937.447.237	51.668.923.289	27.244.981.255
Các khoản phải thu khác	1.844.849.908	948.602.242	1.124.839.875
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(1.782.855.465)	(1.782.855.465)	(2.358.795.908)
Tổng cộng	40.891.931.531	75.276.321.126	172.356.080.251

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp xây lắp, khoản phải thu khách hàng thường chiếm tỷ lệ lớn trong tổng số nợ phải thu của PVC-MS. Các khách hàng của PVC-MS chủ yếu là các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, thời hạn thanh quyết toán thường dài nhưng vẫn đảm bảo thu được và không phải trích lập dự phòng. Tuy nhiên, Công ty vẫn còn tồn tại những khoản nợ phải thu khó đòi từ trước năm 2003, Công ty đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi kéo dài đúng theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp. Tại thời điểm 30/9/2010, Công ty có số dư dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 2.358.795.908 đồng, trong đó khoản phải thu được Công ty đánh giá không có khả năng thu hồi được là 1.059.651.272 đồng.

Tại thời điểm 30/9/2010, Giá trị khoản mục trả trước cho người bán tăng đột biến

so với các kỳ báo cáo trước (giá trị là 93.961.916.942 đồng) là do:

- Tạm ứng cho Nhà thầu thi công Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh – Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC) với số tiền là 13.098.773.822 đồng. Giá trị tạm ứng này sẽ được khấu trừ vào từng đợt thanh quyết toán giá trị các hạng mục.
- Thanh toán cho Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình (PV-SB) tại Hợp đồng Thuê cơ sở hạ tầng (Thuê 23 ha đất tại Khu căn cứ dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình – Triển khai Dự án Bãi Cảng kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí). Giá trị thanh toán đến 30/9/2010 là 80.863.143.120 đồng.

➤ **Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2008	30/11/2009	30/09/2010
Nợ ngắn hạn	34.914.147.402	96.330.456.849	144.582.988.487
Phải trả cho người bán	7.718.552.456	16.805.908.845	20.047.072.843
Người mua trả tiền trước	1.858.747.185	25.948.995.200	46.106.205.597
Thuế và các khoản phải nộp cho NN	678.626.739	1.228.980.240	9.802.284.861
Phải trả công nhân viên	11.218.437.623	8.268.920.623	56.048.917.933
Chi phí phải trả	4.351.227.886	14.635.194.033	8.863.717.943
Phải trả nội bộ	-	-	-
Phải trả phải nộp khác	9.088.555.513	29.442.457.908	3.714.789.310
Nợ dài hạn	329.834.400	329.834.400	145.420.484
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	329.834.400	329.834.400	145.420.484
Tổng cộng	35.243.981.802	128.719.023.364	144.728.408.971

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2008 – 2009 và 9 tháng đầu năm 2010

TT	Chỉ tiêu	Đvt	31/12/2008	30/11/2009	30/09/2010
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1.1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,81	1,16	1,25
1.2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,18	0,95	1,12
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
2.1	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	45,25%	70,87%	50,70%
2.2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	82,66%	243,25%	102,85%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
3.1	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3	6	10
3.2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	%	160,48%	145,69%	105,99%
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
4.1	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	6,01%	7,19%	10,46%
4.2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	21,42%	27,53%	25,17%
4.3	Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	9,65%	10,47%	11,09%
4.4	Tỷ suất lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần (ROS)	%	6,89%	7,99%	13,88%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

Qua các chỉ số tài chính đã được tính như trên, có thể cho ta thấy bức tranh tổng quát về tình hình tài chính của PVC-MS như sau:

Phân tích các chỉ số tài chính

- **Khả năng thanh toán hiện thời:** được duy trì ở giá trị > 1 lần, cho thấy khả năng thanh toán của Công ty trong ngắn hạn là đảm bảo. Điều này có được trên cơ sở cân đối giữa các khoản phải trả, người mua trả tiền trước để bù đắp cho các khoản phải thu cũng như hàng tồn kho. Tuy nhiên, nếu khả năng chuyển đổi thành tiền của các tài sản ngắn hạn của Công ty gặp khó khăn sẽ ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty.

- *Hệ số nợ* : Tỷ lệ nợ phải trả của Công ty lớn (*chiếm trên 50% tổng nguồn vốn*), nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu được huy động từ nguồn Nợ ngắn hạn. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến khả năng mở rộng hoạt động cũng như sự chủ động trong việc thực hiện các Dự án sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên việc chuyển đổi thành Công ty Cổ phần và tăng vốn Chủ sở hữu từ 50 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng đã giúp Công ty cải thiện đáng kể chỉ số tài chính này trong năm 2010.
- *Vòng quay hàng tồn kho*: Chỉ tiêu này phản ánh tốc độ luân chuyển của hàng tồn kho, một vòng luân chuyển hàng tồn kho được tính từ khi bỏ tiền ra mua vật tư cho đến khi xuất kho đưa vào chế tạo, sản xuất và chuyển giao cho người sử dụng tiếp theo. Thời gian luân chuyển hàng tồn kho của Công ty thường dao động trong khoảng thời gian là 04 tháng năm 2008 và được cải thiện khá tốt tại thời điểm báo cáo năm 2009 tương đương 02 tháng và tại thời điểm 30/9/2010 là 1,2 tháng. So với trung bình ngành, chỉ tiêu này của Công ty chỉ đạt mức khá cao.
- *Hiệu quả sử dụng vốn (ROE)* : Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của việc quản lý nguồn vốn và tạo ra lợi nhuận. Hiệu quả sử dụng vốn của Công ty có sự tăng trưởng trong thời gian qua (*ROE năm 2008: 21,42% , năm 2009 là 27,53% và tại thời điểm 30/9/2010 là 25,17%*) . Hệ số này đạt mức khá so với chỉ tiêu chung của ngành.
- *Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS)*: Chỉ tiêu này đánh giá khả năng sinh lời sau khi đã trừ đi các khoản chi phí quản lý, chi phí bán hàng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Tại PVC - MS chỉ số này cũng gia tăng mạnh tại thời điểm báo cáo 30/9/2010 (13,88%). So với trung bình ngành, Hệ số này là khá cao.
- *Chỉ tiêu hiệu quả hoạt động (ROA)* : Chỉ tiêu này phản ánh hiệu quả của việc quản lý tài sản và tạo ra lợi nhuận, tỷ lệ này cũng đang tăng lên khá nhanh, tại thời điểm 30/9/2010 là 11,9%.
- Tóm lại, qua việc đánh giá các chỉ số tài chính của công ty, có thể thấy rằng,

trong các năm 2008- 2009 và đặc biệt là 9 tháng đầu năm 2010 (thời điểm PVC – MS chuyển đổi mô hình hoạt động của Công ty Cổ phần), PVC – MS đã đạt được những kết quả rất tốt trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tỷ suất lợi nhuận tăng cao; đồng thời, tình hình tài chính vẫn được đảm bảo vững mạnh.

XI. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

1. Thành viên Hội đồng quản trị

Danh sách Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Thế	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Văn Hương	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Phạm Chu Tứ	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
5	Thái Doãn Thuyết	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc
6	Trần Vũ Phụng	Phó Tổng Giám đốc
7	Nguyễn Tấn Yên	Phó Tổng Giám đốc
8	Phạm Tất Thành	Phó Tổng Giám đốc
9	Phạm Đình Nhu	Phó Tổng Giám đốc

Chủ tịch HĐQT – ĐỖ VĂN QUANG:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 18/8/1972

Nơi sinh: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quê quán: Vĩnh Nam – Vĩnh Linh – Quảng Trị

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273332949, ngày cấp: 07/02/2006, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: Số 4 D9, Sương Nguyệt Ánh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0936464015

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí động lực

Quá trình công tác:

Từ T1/1995 đến T4/1998 : Cán bộ Phòng Kinh tế - Kỹ thuật Xí nghiệp kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí – Công ty Thiết kế Dầu khí.

Từ T4/1998 – T9/1998 : Cán bộ BQL Dự án đường ống – Kho cảng Thị Vải Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T9/1998 – T1/2000 : Cán bộ Phòng Kế hoạch Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T1/2000 – T08/2007 : Cán bộ Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T08/2007 – T12/2007 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí.

Từ T12/2007 – T1/2008 : Phó Phòng Kỹ thuật sản xuất Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Từ T1/2008 – T8/2009 : Trưởng phòng Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Kế hoạch; Trưởng Ban Kinh tế Đấu thầu Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam.

Từ T9/2009 – T8/2010 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (PVC – Hà Nội).

Từ T9/2010 – Nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Chủ tịch HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 4.000.000 cổ phần, chiếm 20%vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 4.000.000 cổ phần, chiếm 20%vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Chủ tịch HĐQT - NGUYỄN VĂN HƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 12/02/1957

Nơi sinh: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quê quán: Phù Việt – Thạch Hà – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 271470637, ngày cấp: 05/06/1997, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23 Nguyễn Văn Cừ, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.820779

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế - Cơ khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1980 – 1983 : Trung úy, Trợ lý Kế hoạch, Xưởng 25 Binh đoàn 318

Từ năm 1983 – 1987 : Phụ trách phòng KT-KT, Xí nghiệp Cơ khí thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 1988 - 1991 : Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1991 – 1996 : Trưởng phòng KT-KT, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa.

Từ năm 1997 – 2001 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Xây lắp đường ống bể chứa

Từ năm 2001 – 2007 : Trưởng phòng KHĐTTM, Công ty CP Xây lắp Dầu khí.

Từ năm 2008 – 2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Từ năm 2010 – nay : Thành viên HĐQT; Phó Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Chủ tịch HĐQT.

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 2.264.450 cổ phần, chiếm 11,32% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 2.200.000 cổ phần, chiếm 11% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 64.450 cổ phần, chiếm 0,32% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/07/1961

Nơi sinh: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Thịnh Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273202615, ngày cấp: 13/06/2002, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 14 Lô Q, Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp. Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.804306

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kết cấu công trình

Quá trình công tác:

Từ tháng 02/1985 – tháng 09/1985: Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp xây dựng số 2 thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 10/1985 – tháng 11/1987: Giám sát kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật – Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 12/1987 – tháng 05/1988: Thực tập sinh tại Liên Xô

Từ tháng 06/1988 – năm 1991: Cán bộ kỹ thuật – Xí nghiệp Kết cấu thép

Từ năm 1991 – tháng 03/1993: Đội phó Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1993 – tháng 03/1994: Đội trưởng Đội lắp ráp chân đế, Xí nghiệp kết cấu thép

Từ tháng 04/1994 – tháng 08/2004: Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 09/2004 – tháng 07/2005: Phó Giám đốc phụ trách, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 08/2005 – tháng 12/2007: Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2010 – nay: Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 4.034.150 cổ phần, chiếm 20,17% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 4.000.000 cổ phần, chiếm 20% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 34.150 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Tổng Công ty

CP Xây lắp Dầu khí 5.100.000 cổ phần, chiếm 51% vốn điều lệ.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – THÁI DOÃN THUYẾT:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 25/07/1963

Nơi sinh: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quê quán: Hòa Sơn – Đô Lương – Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273391084, ngày cấp: 27/02/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 05 Trần Cao Vân, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0913.840127

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1985 – 1992 : Đội trưởng, Công ty Xây dựng Công trình Ngầm –
Công trường Xây dựng Thủy điện Sông Đà.

Từ năm 1993 – 2001 : Đội trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các Công trình Dầu khí
(thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu khí).

Từ năm 2002 – 2007 : Phó Giám đốc, Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa các Công
trình Dầu khí (thuộc Công ty Thiết kế và Xây dựng Dầu
khí).

Từ năm 2007–T08/2008 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp
đường ống bồn bể Dầu khí.

Từ T9/2008 – T8/2009 : Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp đường

ống bồn bể Dầu khí.

Từ T9/2009 – T9/2010 : Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Từ T9/2010 - Nay : Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC-MS).

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 33.540 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 15% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 33.540 cổ phần, chiếm 0,17% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – PHẠM CHU TỬ

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/01/1968

Nơi sinh: Phú Yên – Vĩnh Phúc

Quê quán: Tam Bình – Vĩnh Long

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 021888742, ngày cấp: 02/12/2003, nơi cấp: Công an Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 118 Nguyễn Duy Dương, Phường 9, Quận 5, Tp.Hồ Chí Minh

Số ĐT liên lạc: 0903.808592

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính – kế toán, Cử nhân Luật

Quá trình công tác:

Từ năm 1989 – năm 1993	: Cán bộ kế toán, Công ty xây dựng khu vực 2 (Petrolimex)
Từ năm 1993 – năm 1995	: Cán bộ Kế toán, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí
Từ năm 1996 – năm 2006	: Trưởng phòng Vật tư Thiết bị, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ năm 2006 – tháng 11/2007	: Kế toán trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2007 – tháng 11/2008	: Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2008 - tháng 11/2009	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ tháng 12/2009 – T11/2010	: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
Từ T11/2010 - Nay	: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010	20.850 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ
+ Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	20.850 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

2. Danh sách thành viên Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT - NGUYỄN ĐÌNH THẾ

Như trên.

Phó Tổng Giám đốc – TRẦN VŨ PHƯƠNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 28/04/1966

Nơi sinh: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quê quán: Quảng Tân – Quảng Xương – Thanh Hóa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273119253, ngày cấp: 19/04/2005, nơi cấp: Công an Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 74 Chu Mạnh Trinh, Phường 8, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.808751

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

Từ tháng 12/1986 – tháng 12/1994 : Công nhân, Xí nghiệp Kết cấu thép thuộc Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/1995 – tháng 06/1997 : Cán bộ kỹ thuật, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 07/1997 – tháng 03/1999 : Đội phó Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 03/1999 – tháng 12/2005 : Đội trưởng Đội Lắp ráp I, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2006 – tháng 12/2007 : Phó Giám đốc, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 11/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV

Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay

: Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim
loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010

18.850 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu:

0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu:

18.850 cổ phần, chiếm 0,09% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không.

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – THÁI DOÃN THUYẾT

Như trên.

Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT – PHẠM CHU TỬ

Như trên.

Phó Tổng Giám đốc – NGUYỄN TẤN YÊN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 02/10/1961

Nơi sinh: Hà Tây

Quê quán: Mỹ Tho – Tiền Giang

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273454747, ngày cấp: 10/07/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 30 Cô Bắc, Phường 4, Tp. Vũng Tàu.

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế dầu và khí

Quá trình công tác:

Từ năm 1986 – năm 1996 : Kỹ sư, Kỹ sư trưởng, Phó phòng Kinh tế, Chủ tịch Công đoàn, Viện nghiên cứu khoa học dầu khí biển – Xí nghiệp liên doanh Dầu khí VietsovPetro.

Từ năm 1996 – năm 2006 : Phó trưởng ban, Trưởng Ban quản lý dự án khí;
Phó Giám đốc Công ty Chế biến và Kinh doanh các sản phẩm khí – PV Gas;

Từ năm 2006 – năm 2008 : Phó Trưởng ban quản lý dự án nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Từ tháng 03/2008 – tháng 08/2009 : Phó Tổng Giám đốc, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDICO Long Sơn

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 29.550 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 29.550 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Tổng Giám đốc – PHẠM TẮT THÀNH:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/07/1963

Nơi sinh: Vụ Bản – Nam Định

Quê quán: Vụ Bản – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273434702, ngày cấp: 25/12/2007, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 427/21 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 064.3838229

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Đại học

Quá trình công tác:

Từ năm 1987 – năm 1991: Nhân viên Phòng KCS, Nhà máy CKTT Cẩm Phả - Công ty CK Mỏ

Từ năm 1991 – năm 1993: Nhân viên Phòng KT, Nhà máy Điện mỏ - Công ty CK mỏ

Từ năm 1993 – năm 1995: CBKT, Đội Xây lắp 10 – Xí nghiệp liên hiệp Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 1995 – năm 2005: Phó phòng, Trưởng phòng KT, Phó Giám đốc, Xí nghiệp Sửa chữa Công trình Dầu khí, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2005 – năm 2007: Trưởng phòng KT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu

Từ năm 2007 – năm 2008: Tổng Giám đốc, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí Hà Nội

Từ năm 2008 – năm 2009: Tổng Giám đốc, Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Xây lắp Dầu khí miền Nam

Từ tháng 11/2009 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT, Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Dầu khí IDOCO Long Sơn

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 22.450 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 22.450 cổ phần, chiếm 0,11% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Phó Tổng Giám đốc – PHẠM ĐÌNH NHU:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/03/1972

Nơi sinh: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quê quán: Xã Trường Thành – Huyện Thanh Hà – Tỉnh Hải Dương

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273227239, ngày cấp: 10/07/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 23P Lương Thế Vinh, Phường 9, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.143146

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

Từ tháng 10/1992 – tháng 03/1994 : Công nhân, Xi nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

- Từ tháng 04/1994 – tháng 05/1998 : Công nhân, Sinh viên, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, Đại học Mỏ - Địa chất
- Từ tháng 06/1998 – tháng 02/2004 : Kỹ sư, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 03/2004 – tháng 06/2007 : Đội phó, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 07/2007 – tháng 08/2009 : Đội trưởng, Xí nghiệp Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí
- Từ tháng 09/2009 – tháng 01/2010 : Phó Giám đốc Ban Điều hành Dự án phía Nam, Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí
- Từ tháng 02/2010 – nay : Phó Tổng Giám đốc, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Phó Tổng Giám đốc

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 : 7.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 7.000 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

3. Kế Toán Trưởng

Họ và tên: **NGUYỄN ĐỨC ĐẠT**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 15/08/1979

Nơi sinh: Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quê quán: Xã Hải Hà – Huyện Hải Hậu – Tỉnh Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162246917, ngày cấp: 26/11/1996, nơi cấp: Công an Nam Hà

Địa chỉ thường trú: Phòng 602 – Chung cư Vietubes – Phường 9 – Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0912.063288

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 06/2001 – tháng 03/2003 : Kế toán, Công ty Cổ phần Thương mại Tokico

Từ tháng 03/2003 – tháng 11/2004 : Kế toán , Công ty Cổ phần Sông Đà 11

Từ tháng 11/2004 – tháng 09/2006 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Xí nghiệp Sông Đà 11-2

Từ tháng 10/2006 – tháng 08/2007 : Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 08/2007 – tháng 12/2007 : Phó phòng Tài chính Kế toán, Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí

Từ tháng 01/2008 – tháng 12/2009 : Ủy viên Hội đồng thành viên kiêm Kế toán trưởng, Công ty TNHH 01 Thành viên Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Kế toán trưởng, Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Kế toán trưởng

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 9.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 9.950 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

4. Thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phạm Thị Hải	Thành viên Ban kiểm soát
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên Ban kiểm soát

Trưởng Ban kiểm soát - NGUYỄN VĂN THÂN:

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 22/07/1958

Nơi sinh: Sơn Bảng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quê quán: Sơn Bảng – Hương Sơn – Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273445870, ngày cấp: 24/04/2008, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 27 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0903.004988

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

Từ tháng 11/1983 – tháng 03/1988 : Kế toán viên, Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

Từ năm 1988 – năm 1992 : Cán bộ kế toán, Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí

Từ năm 1993 – năm 1997 : Sinh viên, Đại học Tài chính – Kế toán

Từ năm 1998 – tháng 12/1998 : Sinh viên, Đại học Tp. Hồ Chí Minh

Từ tháng 01/1999 – tháng 03/2002 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Cơ khí (PVECC)

Từ tháng 04/2002 – tháng 09/2005 : Kế toán trưởng, Xí nghiệp Sửa chữa các công trình Dầu khí

Từ tháng 10/2005 – tháng 12/2007 : Kế toán trưởng, Ban dự án Nhà máy lọc dầu số 1 – Dung Quất

Từ tháng 01/2008 – tháng 04/2008 : Phó phòng TCKT, Công ty TNHH 1TV Xây lắp Dầu khí miền Trung

Từ tháng 05/2008 – tháng 09/2008 : Kế toán đội LR1, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 10/2008 – tháng 11/2009 : Kiểm soát viên, Công ty TNHH 1TV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Từ tháng 12/2009 – nay : Trưởng Ban kiểm soát, Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Trưởng Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 30.600 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 30.600 cổ phần, chiếm 0,15% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - PHẠM THỊ HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 15/12/1956

Nơi sinh: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quê quán: Phú Châu – Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 273240384, ngày cấp: 30/09/2003, nơi cấp: Công an Bà Rịa – Vũng Tàu

Địa chỉ thường trú: 182/3 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu

Số ĐT liên lạc: 0908.016556

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng

Quá trình công tác:

Từ năm 1975 – năm 1983 : Công nhân, Công ty Xây lắp I, II thuộc Bộ Vật tư cũ

Sinh viên, Trường Đại học tại chức Hà Nội

Từ năm 1984 – nay : Kỹ sư, Phó phòng KT-KT, Xí nghiệp Kết cấu thép nay

là Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không.

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 5.900 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 5.900 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Thành viên Ban kiểm soát - VŨ THỊ THU HẢI:

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1981

Nơi sinh: Trục Ninh – Nam Định

Quê quán: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 162374808, ngày cấp: 09/12/1998, nơi cấp: Công an Nam Định

Địa chỉ thường trú: Hải Quang – Hải Hậu – Nam Định

Số ĐT liên lạc: 0912.881315

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán

Quá trình công tác:

Từ tháng 07/2003 – tháng 09/2007 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Sông Đà 11

Từ tháng 10/2007 – tháng 06/2008 : Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế toán, Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 06/2008 – tháng 09/2009 : Chuyên viên ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Từ tháng 09/2009 – nay : Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Các chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát

Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó ban Tài chính – Kế toán, Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam

Số CP nắm giữ tại 15/11/2010 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

+ Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không

Những khoản nợ đối với Công ty : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

XII. Tài sản

Giá trị tài sản cố định theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2008,

2009 và tại thời điểm 30/09/2010 như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Tài sản	31/12/2008		30/11/2009		30/09/2010	
	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
Phương tiện vận tải	2.147.012	1.083.534	8.808.727	6.816.948	30.534.248	26.309.260
Nhà cửa, vật kiến trúc	3.325.031	1.047.216	1.602.014	1.194.633	2.587.558	1.885.245
Máy móc, thiết bị	34.324.318	13.316.603	39.521.591	14.073.756	43.001.830	13.846.796
Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.883.250	551.653	3.684.728	1.015.078	6.161.150	2.651.425
Tài sản cố định khác	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	-	-	-
Tài sản cố định vô hình	-	-	1.077.565	1.077.565	16.244.035	15.964.102
Tổng cộng	42.679.612	15.999.006	54.694.625	24.177.979	98.528.821	60.656.828

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2008, 2009 và 9T/2010 chưa kiểm toán của PVC-MS

XIII. Chi tiết về tài sản là đất đai và bất động sản

STT	Tên Tài sản	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
1	Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thắng Nhất, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	3.579	Dự án Khu phức hợp chung cư Cao ốc Văn phòng	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất
2	Ấp Gò Lức, Xã Tân Đông, Huyện Gò Công Đông, Tỉnh Tiền Giang	1.525,6	Văn phòng Chi nhánh Tiền Giang	Đất Nhà nước giao có nộp tiền sử dụng đất

STT	Tên Tài sản	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Tình trạng sở hữu
3	Số 47B Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	7.500	Nhà xưởng	Đất Nhà nước giao không nộp tiền sử dụng đất
4	Số 896 Đường 30/4, Phường 11, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	2.310	Nhà xưởng, văn phòng	Đất thuê
5	35G Đường 30/4, Phường 9, Tp.Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	1.800	Văn phòng	Đất thuê

XIV. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức dự kiến đạt được trong các năm tiếp theo

1. Kế hoạch kinh doanh của Công ty giai đoạn 2011 – 2013

1.1. Mục tiêu

- Trên chặng đường sắp tới, PVC-MS xác định chiến lược phát triển là trở thành một trong những công ty hàng đầu về thiết kế chế tạo và lắp ráp các công trình biển có khả năng cạnh tranh với các nhà thầu quốc tế.
- Theo chiến lược phát triển của công ty giai đoạn 2008-2015 và tầm nhìn 2020, PVC-MS phấn đấu sẽ trở thành nhà thầu chính đảm nhận phần lớn việc chế tạo các kết cấu kim loại, thiết bị cho ngành công nghiệp dầu khí Việt Nam và tham gia đấu thầu cung cấp các thiết bị chế tạo lắp ráp giàn khoan cho các nước trong khu vực và các công ty thăm dò khai thác mạnh trên thế giới, có khả năng thực hiện các dự án dài ngày trên các vùng biển.
- Ngoài ra, PVC-MS cũng chú trọng công tác đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh sang các lĩnh vực khác: sản xuất công nghiệp, phát triển công nghiệp năng

lượng, dịch vụ cung ứng lao động và máy móc thiết bị.

- Với tư cách là chủ đầu tư, PVC-MS đã và đang triển khai đầu tư các dự án:
 - ✓ Dự án Khu phức hợp chung cư và cao ốc văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh (Hoàn thành và đưa vào sử dụng trong Quý 2/2011).
 - ✓ Dự án Đầu tư Bãi Cảng kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình (Khởi công tháng 7/2010 hoàn thành và đưa vào sử dụng tháng 11/2011).
 - ✓ Dự án Nhà máy sản xuất Que hàn: Đang trong quá trình lập dự án và tìm đối tác hợp tác đầu tư.

Ngoài ra, Dự án Nhà máy sản xuất Ống thép hàn thẳng do Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV PIPE) làm chủ đầu tư, PVC – MS tham gia góp 30% vốn điều lệ tương ứng với 150 tỷ đồng (Dự án đi vào sản xuất vào tháng 10/2011).

1.2. Nhiệm vụ

- Tiếp tục phát huy những thành quả đã đạt được, phấn đấu hoàn thành vượt mức các kế hoạch đã đề ra.
- Phấn đấu đến năm 2025 có khả năng chế tạo và lắp ráp từ 20 đến 25 nghìn tấn kết cấu kim loại và chế tạo mỗi năm khoảng 50 nghìn tấn thiết bị, phụ tùng, đường ống, bồn bể...cung cấp cho ngành công nghiệp dầu khí.
- Tăng cường công tác quản lý, triển khai các dự án đầu tư xây dựng, đặc biệt là các dự án liên quan đến an toàn, sản xuất, đảm bảo đúng tiến độ kế hoạch.

2. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến

Dựa vào kế hoạch đầu tư xây dựng, định hướng phát triển của PVC-MS cho giai đoạn 2011 – 2013, PVC-MS kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức dự kiến các năm như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2010	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
		Số KH	(+/-) so với năm 2010	Số KH	(+/-) so với năm 2011	Số KH	(+/-) so với năm 2012
Vốn điều lệ	200	500	250%	500	0%	750	0%
Doanh thu thuần	480	1,238.36	257.9%	1,421.82	16.6%	1,802.73	28.6%
Lợi nhuận sau thuế	50.3	107.85	214.4%	214.18	100%	238.88	11.2%
Tỷ lệ LNST/DT thuần	10.4%	8.7%	-16.6%	15%	72.4%	13,25%	-11.7%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	25%	21.57%	-16%	42.83%	100%	31,85%	11.5%
Cổ tức	15%	18%		25%		24%	

Nguồn PVC-MS
Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên.
Năm 2010 và 2011:

Với giá trị sản lượng của các Hợp đồng kinh tế PVC – MS đang thực hiện trong năm 2010 và đã đàm phán chuẩn bị ký kết hợp đồng. Tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 12/11/2010, Hội đồng quản trị PVC – MS mạnh dạn điều chỉnh tăng kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2010 đồng thời Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cả năm 2011 với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Năm 2010: Doanh thu đạt 480 tỷ đồng (Thực tế thực hiện đến 30/9/2010 là 309,8 tỷ đồng), Lợi nhuận sau thuế 50,3 tỷ đồng (Thực tế thực hiện đến 30/9/2010 là 35,7 tỷ đồng) và chi cổ tức cả năm tối thiểu là 15% (Thực tế thực hiện đến 30/9/2010, tạm ứng cổ tức 14%).

Trong quý 4/2010, PVC – MS tiếp tục triển khai các hợp đồng kinh tế đang thực hiện và thực hiện việc nghiệm thu, quyết toán khối lượng thi công với các Chủ đầu tư Dự án với tổng giá trị ước tính khoảng 190 tỷ đồng. Cụ thể: Gia công và lắp dựng khối thượng tầng sàn bay và Fakel gian RC 5 mở Ròng (17.939.257.000 đồng), Chế tạo Chân đế bến cọc tàu và giàn RC3 (23.949.324.000 đồng), Chế tạo Chân đế giàn BK 15 Mỏ Bạch Hổ (36.735.809.000 đồng), Gia công chế tạo kết cấu khối thượng tầng, lắp đặt đầu nối thiết bị công nghệ khối thượng tầng giàn BK 9 (28.142.055.000 đồng), Chế tạo khối thượng tầng ngoan đuốc cầu dẫn và lắp đặt đầu nối thiết bị công nghệ trên Topside RC 1 (16.358.362.000 đồng), Chế tạo Chân đế - khối thượng tầng Giàn khai thác BK15 – Mỏ Bạch Hổ (31.390.385.000 đồng), Chế tạo Chân đế - khối Doanh thu và lợi nhuận thu được từ việc quyết toán các dự án này sẽ đảm bảo cho PVC-MS đạt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế đã đề ra trong năm 2010.

Năm 2011: Kế hoạch doanh thu 1.238,36 tỷ đồng, Kế hoạch lợi nhuận sau thuế 107,85 tỷ đồng, Kế hoạch chia cổ tức (trên 500 tỷ đồng vốn điều lệ) tối thiểu là 18%.

Ghi chú: Quý 3/2011, PVC – MS ghi nhận Doanh thu từ Dự án Khu phức hợp chung cư và Cao ốc Văn phòng số 02 Nguyễn Hữu Cảnh gần 172 tỷ đồng, lợi nhuận dự kiến khoảng 15 tỷ đồng).

Các hợp đồng kinh tế PVC – MS sẽ thi công trong năm 2011:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Công trình - Dự án	Chủ đầu tư/ Đại diện Chủ đầu tư/ Tổng thầu	Giá trị hợp đồng, dự toán	KH doanh thu năm 2011	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
Chế tạo chân đế giàn Đại Hùng	VSP	160,77	50,00	7,50	5,63	Thi công xong trong tháng 2 năm 2011
Chế tạo chân đế giàn Mộc Tinh - Biển Đông	VSP	350,00	236,36	35,45	26,59	Khởi công ngày 21/6/2010, đã được 50% năm 2010
Chế tạo 02 Chân đế DK - Bộ Quốc phòng	VSP	100,00	20,00	2,40	1,80	Đã khởi công tháng 9 năm 2010
Chế tạo Kho xăng dầu Chân Mây - GD2	PV-Oil	240,00	170,00	17,00	12,75	Đã khởi công ngày 27/6/2010, kết thúc 2011
Thi công bồn chứa Condensate - Phú Mỹ	PV-Oil	198,00	180,00	18,00	13,50	Khởi công cuối năm 2010
Thi công bồn chứa xăng dầu Liên Chiểu - Đà Nẵng	PV-Oil	29,70	27,00	2,70	2,03	Khởi công cuối năm 2010

Công trình - Dự án	Chủ đầu tư/ Đại diện Chủ đầu tư/ Tổng thầu	Giá trị hợp đồng, dự toán	KH doanh thu năm 2011	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
Chế tạo chân đế giàn Thiên Ưng	VSP	350,00	75,00	11,25	8,44	Khởi công tháng 3/2011 (ngay sau kết thúc Đại Hùng)
Chế tạo chân đế giàn RC6, RC7 - Mỏ Rồng	VSP	50,00	50,00	7,50	5,63	Theo kế hoạch đã được duyệt của PVN và VSP
Thi công hạng mục kết cấu - Nhà máy thép hàn thẳng	PVC	50,00	20,00	2,00	1,50	Giao thầu nội bộ
Thi công hạng mục kết cấu - Kho lạnh LPG Thị Vải	PVC	100,00	90,91	9,09	6,82	Giao thầu nội bộ
Ghi nhận doanh thu, lợi nhuận Dự án BDS	PVC-MS		160,00	15,00	11,25	Dự án 02 Nguyễn Hữu Cảnh - Tp Vũng Tàu
Công trình Mở rộng Kho xăng dầu Nhà Bè	PV-Oil	175,00	159,09	15,91	11,93	
Tổng cộng			1.238,36	143,80	107,85	

Năm 2012:

Năm 2012 là năm đánh dấu sự tăng trưởng đột biến về doanh thu và lợi nhuận của PVC – MS khi các Dự án Đầu tư (Dự án Bãi Cảng kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình) được đưa vào khai thác và sử dụng. Với việc sở hữu bãi cảng chuyên dụng và Trung tâm Thiết kế, PVC – MS sẽ tham gia các Dự án với tư cách là Nhà thầu EPC.

Mặt khác, năm 2012 Dự án Nhà máy sản xuất ống thép Dầu khí (PVC – MS tham gia góp 30% vốn điều lệ tương đương 150 tỷ đồng) cũng bắt đầu sản xuất các sản phẩm ống thép cung cấp cho Dự án Đường Ống dẫn khí Lô B Ô Môn và Dự án Nam Côn Sơn 2.

Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2012:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Công trình - Dự án	Chủ đầu tư/ Đại diện Chủ đầu tư/ Tổng thầu	Giá trị hợp đồng, dự toán	KH doanh thu năm 2012	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
Chế tạo chân đế giàn Thiên Ưng	VSP	350.00	250.00	37.50	28.13	Kết thúc 2011 đã thi công 50%
Các công trình chế tạo trong cảng VSP	VSP	200.00	181.82	27.27	20.45	
Thi công hạng mục kết cấu - Khu CN Hoàng Mai	PVA	55.00	50.00	6.00	4.50	Đã phân chia công việc với PVA
Hệ thống làm mát - NM lọc hóa dầu Nghi Sơn	Japan	500.00	200.00	20.00	15.00	Nhận thầu từ đối tác TOYO - Japan (đã có order)

Công trình - Dự án	Chủ đầu tư/ Đại diện Chủ đầu tư/ Tổng thầu	Giá trị hợp đồng, dự toán	KH doanh thu năm 2012	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
Các dự án XDCB của PV-Oil	PV-Oil	110.00	100.00	10.00	7.50	Thi công phần còn lại kế hoạch đã được phê duyệt của PVN
Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn	PVN	300.00	40.00	4.80	3.60	Đã phân chia công việc với VSP
Đường Ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2	PVN	300.00	50.00	5.00	3.75	Đã gửi hồ sơ PVC
Thi công hạng mục kết cấu - Kho lạnh LPG Thị Vải	PVC	100.00	50.00	5.00	3.75	Giao thầu nội bộ
Giá trị sản xuất kinh doanh từ khai thác cảng PSB	PVC - MS		500.00	50.00	37.50	Bãi cảng chế tạo tại căn cứ Sao Mai Bến Đình
Ghi nhận lãi hoạt động góp vốn Nhà máy ống thép	PV PIPE			120.00	90.00	Dự án có doanh thu tháng 9/2011, PVC-MS góp 30%
Tổng cộng			1,421.82	285.57	214.18	

Năm 2013:

Theo lộ trình tăng vốn Điều lệ, năm 2013 PVC – MS tiếp tục có kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 750 tỷ đồng để phục vụ các Phương án Đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh.

Nguồn thu từ Dự án Bãi Cảng Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí và nguồn chia sẻ lợi

nhuận từ Dự án Nhà máy sản xuất Ống thép tiếp tục ổn định.

Kế hoạch Doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2013:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Công trình - Dự án	Chủ đầu tư/ Đại diện Chủ đầu tư/ Tổng thầu	Giá trị hợp đồng, dự toán	KH doanh thu năm 2013	Lợi nhuận trước thuế	Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
Các công trình chân đế, thượng tầng của VSP	VSP	300.00	272.73	40.91	30.68	
Hệ thống làm mát - NM lọc hóa dầu Nghi Sơn	Japan	500.00	300.00	30.00	22.50	Nhận thầu từ đối tác TOYO - Japan (đã có order)
Đường ống dẫn khí Lô B Ô Môn	PVN	300.00	230.00	27.60	20.70	Đã phân chia công việc với VSP
Đường Ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2	PVN	300.00	200.00	20.00	15.00	Đã gửi hồ sơ PVC
Giá trị sản xuất kinh doanh từ khai thác cảng PSB	PVC-MS	(*)	800.00	80.00	60.00	Bãi cảng chế tạo tại căn cứ Sao Mai Bến Đình
Ghi nhận lãi hoạt động góp vốn Nhà máy ống thép	PVC-MS	(**)	(**)	120.00	90.00	Dự án có doanh thu tháng 9/2011, PVC-MS góp 30%
Tổng cộng			1,802.73	318.51	238.88	

(*) Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty;

(**) Hoạt động đầu tư tài chính của Công ty PVS-MS, nhận cổ tức theo kết quả hoạt động kinh doanh của đơn vị PVC-MS góp vốn.

XV. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Trên cơ sở thu thập thông tin, phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hiện nay của PVC-MS cùng với việc phân tích nhu cầu phát triển của ngành nghề, hiệu quả từ dự án sẽ triển khai của PVC-MS, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí dự kiến trong giai đoạn 2010 – 2013, kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của PVC-MS là có thể đạt được nếu không chịu ảnh hưởng bởi các sự kiện bất khả kháng. PVC-MS là một trong ba công ty trên toàn quốc có đủ năng lực trong việc chế tạo chân đế và kết cấu thép của giàn khoan, hệ thống ống công nghệ dầu khí và là đơn vị đầu tiên của ngành Dầu khí “chạm” đến đẳng cấp quốc tế về chuyên ngành chế tạo thiết bị dầu khí và dịch vụ lọc hóa dầu; đội ngũ quản trị cao cấp có năng lực và tầm nhìn; chất lượng kỹ thuật của đội ngũ nhân viên đáp ứng được yêu cầu khắt khe theo tiêu chuẩn quốc tế là những nhân tố nổi bật để xem xét và đánh giá đầu tư.

Bên cạnh đó sự kiện Quý 4 năm 2011, khi Khu Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai – Bến Đình của Công ty đi vào hoạt động và khai thác sẽ là bước ngoặt quan trọng, tạo ra sự đột phá cả về quy mô doanh thu – lợi nhuận trước mắt cũng như điều chỉnh chiến lược hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sang hình thức tổng thầu EPC trong tương lai gần.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí lưu ý rằng những nhận xét của chúng tôi chỉ có giá trị tham khảo cho các nhà đầu tư. PSI khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo bạch này trước khi quyết định đầu tư. Các thông tin trình bày hoặc các nhận định nêu trên không hàm ý PSI bảo đảm giá trị của cổ phiếu và kết quả đầu tư vào cổ phiếu này.

XVI. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của PVC – MS

Không có

XVII. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu chào bán

Không có

PHẦN V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN

I. Loại cổ phiếu

Cổ phần phổ thông

Mã chứng khoán: PXS

II. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phần

III. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán là: 30.000.000 cổ phần (*tương đương với giá trị là 300.000.000.000 đồng tính theo mệnh giá*), trong đó:

- ✓ Chào bán 20.000.000 cổ phần (*tương đương với giá trị là 200.000.000.000 đồng tính theo mệnh giá*) cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 (cổ đông sở hữu 1 cổ phần có 1 quyền, 1 quyền được mua 1 cổ phần mới trong đợt chào bán này).
- ✓ Chào bán riêng lẻ 10.000.000 cổ phần (*tương đương với giá trị là 100.000.000.000 đồng tính theo mệnh giá*) cho các đối tác chiến lược.
- ✓ Ngày 11/01/2011, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí ban hành Nghị quyết số 05/NQ-KCKL-HĐQT về việc thông qua Danh sách Cổ đông chiến lược.

IV. Giá chào bán dự kiến

- ✓ Cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần
- ✓ Cổ đông chiến lược: do HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu.

V. Phương pháp tính giá

Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là giá chào bán ưu đãi do HĐQT trình ĐHCĐ quyết định.

Giá chào bán cho các đối tác chiến lược: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định và không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu với tính

thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.

- Giá cổ phiếu PXS trên HOSE ngày 15/11/2010: 12.700 đồng/cổ phần
- Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần của PXS tại thời điểm 30/09/2010:

$$\frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}} = BV$$
$$\frac{235.999.516.848}{17.157.693} = 13.755 \text{ đồng/cổ phần}$$

VI. Phương thức phân phối

1. Phân phối cho cổ đông hiện hữu

- Phương thức phân phối: cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký mua theo phương thức phân phối quyền mua với tỷ lệ 1:1 (tại ngày chốt quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được phân phối 01 quyền mua, cứ 01 quyền mua cổ đông được mua 01 cổ phiếu mới của đợt chào bán này). Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm lưu ký phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu cho các cổ đông thông qua các thành viên lưu ký. Trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo và phân bổ quyền trực tiếp đến từng cổ đông.
- Các cổ đông thuộc danh sách sở hữu cuối cùng sẽ được đăng ký thực hiện quyền mua cổ phiếu mới theo tỷ lệ được mua đã quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền tại các thành viên lưu ký đó.
- Quyền mua được phép chuyển nhượng: Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng theo nguyên tắc là người sở hữu quyền mua có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác, người nhận chuyển nhượng quyền mua sẽ không được chuyển nhượng cho người thứ ba (Ví dụ: cổ đông A có quyền mua 1.000 cổ phiếu, cổ đông A có thể chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư B quyền mua 400 cổ phiếu và nhà đầu tư C quyền mua 200 cổ phiếu. Nhà đầu tư B và nhà đầu tư C không được phép chuyển nhượng tiếp quyền mua cổ phiếu từ cổ đông A cho bất kỳ người nào).

- Trong thời hạn tối thiểu 20 ngày làm việc để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng nếu có nhu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 05 ngày làm việc so với hạn cuối cùng đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và thực hiện tại thành viên lưu ký với thủ tục cụ thể như sau:
 - Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại các thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
 - Thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký, thành viên lưu ký sẽ xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua cổ phần mới phát hành thêm.
 - Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký, thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi Trung tâm lưu ký yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi Trung tâm lưu ký xác nhận việc nhận chuyển nhượng (trong vòng một ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của Trung tâm lưu ký, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
 - Đối với các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán việc chuyển nhượng quyền được thực hiện tại trụ sở của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí.
- Số cổ phần ưu tiên chào bán theo tỷ lệ, cổ đông từ chối mua (nếu có) sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phân phối cho đối tượng khác với giá không thấp hơn giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán.
- Giá phát hành là **10.000 đ/cổ phần** do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Phân phối cho cổ đông chiến lược

Phát hành riêng lẻ 1.000.000 cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng tiêu chí lựa chọn đối tác, chủ động lựa chọn, đàm phán và phân phối cổ phiếu cho các đối tác chiến lược trong đó bao gồm các tiêu chí sau:
 - Các đối tác trong và ngoài nước có cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.
 - Các tổ chức có tiềm lực về tài chính có khả năng và năng lực tham gia đóng góp hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC – MS.
 - Cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư chiến lược sẽ bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động quyết định giá chào bán cho đối tác chiến lược với nguyên tắc giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu với tinh thần mang lại lợi ích tối đa cho Công ty.
- Trong trường hợp các cổ đông chiến lược và cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết số lượng cổ phần mới phát hành thêm thuộc quyền mua và/hoặc tồn tại các cổ phần, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động phân phối số cổ phần này cho các đối tượng phù hợp với mức giá chào bán không thấp giá trị sổ sách tại thời điểm chào bán.

VII. Thời gian và lịch trình phân phối cổ phiếu

Thời gian dự kiến phân phối và phát hành cổ phiếu: quý I/2010 và ngay sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán ra công chúng của UBCKNN.

Lịch trình cụ thể như sau:

Đối tượng 1: Chào bán cho cổ đông hiện hữu

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng	D

TT	Nội dung công việc	Thời gian
	khoán ra công chúng.	
2	Thông báo chốt danh sách cổ đông cho SGDCK TP. HCM và TTLK	D + 5
3	Chốt danh sách cổ đông	D+15
4	Trung tâm lưu ký gửi danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu cho thành viên lưu ký (TVLK)	D+17
5	Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có)	D+37
6	Đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu	D+42
7	TTLK gửi danh sách cổ đông thực hiện quyền mua	D+44
8	Phân bổ cổ phiếu cho cổ đông	D+47
9	Thực hiện bán và phân bổ cổ phiếu không được mua hết cho cổ đông (nếu có)	D+47
10	Báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước về tình hình phát hành cho đối tượng 1 Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung.	D+50
11	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu.	D+70
12	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+72

Đối tượng 2: Chào bán Nhà đầu tư chiến lược của Công ty

TT	Nội dung công việc	Thời gian
1.	Nhận Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu của UBCKNN.	D
2.	Công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.	D đến D+7
3.	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua cổ phần.	D+14 đến D+42
4.	Gửi báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN. Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung (số lượng cổ phiếu của nhà đầu tư chiến lược đăng ký mua sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán).	D+50
5.	Nhận chấp thuận niêm yết và thực hiện niêm yết bổ sung cổ phiếu (ngay sau khi kết thúc đợt phát hành)	D+70
6.	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	D+72

VIII. Đăng ký mua cổ phiếu

- Cổ đông hiện hữu đã lưu ký cổ phiếu và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán sẽ đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại các công ty chứng khoán. Cổ đông hiện hữu chưa lưu ký cổ phiếu và mở tài khoản tại các công ty chứng khoán sẽ đăng ký và nộp tiền tại văn phòng trụ sở chính của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS).

- Các nhà đầu tư chiến lược thực hiện đăng ký và nộp tiền mua cổ phần tại văn phòng trụ sở chính Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS).

IX. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo quy định hiện hành, cổ phiếu của Công ty Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC-MS) (mã chứng khoán PXS) đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM (HOSE) nên tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49%.

X. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

- Quyền mua của cổ đông hiện hữu được phép chuyển nhượng trong thời gian quy định, và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Nghĩa là người nhận chuyển nhượng không được phép chuyển nhượng lại cho người thứ hai.
- Theo quy định tại Nghị định số 01/2010/ND-CP về “Chào bán Cổ phần riêng lẻ” ngày 04/01/2010, cổ phần chào bán cho nhà đầu tư chiến lược bị hạn chế chuyển nhượng cổ phần tối thiểu trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán.

XI. Các loại thuế có liên quan

1. Đối với hoạt động đầu tư chứng khoán

- Theo Thông tư số 100/2004/TT-BTC ngày 20/10/2004 của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập từ hoạt động kinh doanh chứng khoán trên lãnh thổ Việt Nam và Thông tư số 72/2006/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 100/2004/TT-BTC:
- Các tổ chức kinh doanh hạch toán kinh tế độc lập (trừ Công ty Chứng khoán và Công ty quản lý quỹ) phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ đầu tư chứng khoán. Thu nhập chịu thuế không bao gồm phần lợi tức được chia đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp ở khâu trước và lãi trái phiếu thu được từ các loại trái phiếu thuộc diện miễn thuế theo quy định của Pháp luật.

- Cá nhân trong nước và nước ngoài đầu tư chứng khoán tại Việt Nam tạm thời chưa phải nộp thuế thu nhập đối với khoản thu nhập từ việc đầu tư chứng khoán.
- Tổ chức đầu tư nước ngoài được thành lập theo pháp luật nước ngoài, không có tư cách pháp nhân tại Việt Nam nhưng có mở tài khoản đầu tư chứng khoán tại Việt Nam và các tổ chức thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam (trừ công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ và các tổ chức nêu tại tiết 2.1, điểm 2, mục III Thông tư số 100/2004/TT-BTC) thực hiện nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương thức khoán. Phần lợi tức từ đầu tư vào cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư đã chịu thuế thu nhập doanh nghiệp thì không phải chịu thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế TNDN số 14/2008/QH12 và hướng dẫn thi hành nghị định 124/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thuế TNDN”, mức thuế công ty đang áp dụng là 25%.

Thuế giá trị gia tăng

Theo Thông tư số 129/2008/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ tài chính “Hướng dẫn thi hành một số điều của luật thuế GTGT và hướng dẫn thi hành nghị định 123/2008/NĐ-CP ngày 08/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT”, mức thuế suất mà công ty hiện đang áp dụng là: 10%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác (thuế môn bài, thuế thuê đất, thuế thu nhập cá nhân): Công ty kê khai và nộp theo quy định của pháp luật.

XII. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

- Tên Ngân hàng : Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu
- Địa chỉ : 01 K1 Nguyễn Thái Học, Phường 7, Thành phố Vũng Tàu
- Số điện thoại : (064) 3574 547
- Số tài khoản : 622704060094236
- Chủ tài khoản : Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí

PHẦN VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Căn cứ vào biên bản họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy dầu khí (PVC – MS) ngày 12 tháng 11 năm 2010 về việc thông qua Phương án phát hành cổ phiếu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 200 tỷ lên 500 tỷ đồng. Đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn lần này của PVC-MS nhằm thực hiện những Dự án sau:

- Góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE);
- Vốn tự có cho dự án Bãi cảng kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình;
- Vốn tự có cho dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cho các mục đích sử dụng vốn như trên của Công ty với điều kiện đảm bảo mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và cổ đông.

2. Phương án khả thi

- 🚧 **Dự án Bãi cảng chế tạo kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình.**

- Cơ sở thực hiện Dự án:

- ✓ Căn cứ vào Nghị quyết số 1114/NQ- XLDK ngày 24/12/2009 của Hội đồng quản trị Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí tại Căn cứ dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình;
- ✓ Căn cứ vào Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCD ngày 02/12/2009 của Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí trong đó “Ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các Dự án Đầu tư”;
- ✓ Căn cứ vào Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 15/PVSB-PVC.MS/08-10/B về việc: Cho thuê cơ sở hạ tầng giữa Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí và Công ty Cổ phần đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình;
- ✓ Biên bản bàn giao mặt bằng bãi 23ha ngày 16/9/2010 giữa CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình và CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí.
- ✓ Căn cứ vào Quyết định số 105/QĐ – KCKL ngày 29/10/2010 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí v/v: Phê duyệt Dự án Đầu tư xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí;
- ✓ Căn cứ vào Nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCD ngày 12/11/2010 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí V/v: Thông qua Tổng mức đầu tư Dự án xây dựng Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí;
- Địa điểm đầu tư: Khu căn cứ Dịch vụ hàng hải Dầu khí Sao Mai Bến Đình (Bà Rịa Vũng tàu).
- Tổng diện tích khai thác và thuê đất của Dự án là 23 ha. (Hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 15/PVSB-PVC.MS/08-10/B về việc: Cho thuê cơ sở hạ tầng với Công ty Cổ phần đầu tư Dầu khí Sao Mai Bến Đình, thời gian thuê là 49

năm).

- Mục đích đầu tư: Xây dựng và khai thác sửa dụng Bãi cảng cho các mục tiêu sau:
 - ✓ Hỗ trợ cho các Dự án đóng mới giàn khoan tự nâng 60 m nước của PV Shipyard (đây là Dự án trọng điểm quốc gia được Chính phủ phê duyệt ngày 07/4/2008).
 - ✓ Chế tạo các kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí.
- Công suất khai thác và sản xuất: Có khả năng chế tạo 8.840 tấn kết cấu kim loại/ năm.
- Tổng mức đầu tư của Dự án: **696.979.746.000 đồng.**

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị sau thuế
1	Giá trị xây dựng	567.043.235.960
2	Giá trị thiết bị	4.955.414.304
3	Chi phí quản lý dự án	7.493.182.318
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	27.472.080.917
5	Chi phí khác	26.447.933.526
6	Chi phí dự phòng	63.567.898.950
	Tổng mức đầu tư (làm tròn số)	696.979.746.000

- Cơ cấu vốn:
 - ✓ 30% vốn tự có của PVC – MS: 209.093.923.800 đồng (Thực hiện trong năm 2010 đến tháng 11/2011).
 - ✓ 70% vốn vay tín dụng dài hạn: 487.885.822.200 đồng.
 - Tiến độ thực hiện dự án: Dự kiến từ tháng 7/2010 đến hết tháng 11/2011
 - Tiến độ sử dụng vốn của dự án: Dự kiến giải ngân vốn đầu tư từ tháng 7/2010 đến hết tháng 11/2011
- Tính đến hết tháng 12/2010, Dự án đã cơ bản hoàn thành việc san lấp và bàn giao mặt bằng. PVC – MS đã thanh toán trên 50% giá trị của Hợp đồng thuê

cơ sở hạ tầng (Bao gồm cả giá trị san lấp mặt bằng) với giá trị gần 75 tỷ đồng. Ngoài ra các gói thầu liên quan đến Tư vấn lập Dự án, Thẩm tra Dự án và các thủ tục pháp lý liên quan cũng đang được triển khai gấp rút.

Các gói thầu còn lại được triển khai đồng bộ đến hết tháng 11/2011. Trên cơ sở đó, dự kiến kế hoạch sử dụng vốn (Vốn tự có và vốn vay) để thực hiện Dự án như sau:

Khoản mục chi phí	Giá trị sau thuế	Tính đến tháng 12/2010	Quý 1,2/2011	Quý 3 đến hết T11/2011
Giá trị xây dựng	567.043.235.960	75.000.000.000	400.000.000.000	92.043.235.960
Giá trị thiết bị	4.955.414.304		4.955.414.304	
Chi phí quản lý dự án	7.493.182.318	1.000.000.000	3.246.591.069	3.246.591.069
Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	27.472.080.917	4.000.000.000	20.000.000.000	3.472.080.917
Chi phí khác	26.447.933.526	2.000.000.000	10.000.000.000	14.447.933.526
Chi phí dự phòng	63.567.898.950			63.567.898.950
Tổng cộng	696.979.745.795	82.000.000.000	438.202.005.373	176.777.740.422

➤ Các chỉ tiêu tài chính của Dự án:

- ✓ NPV : 161.426.913.724 đồng.
- ✓ IRR : 19,16%
- ✓ Thời gian hoàn vốn : 10 năm 6 tháng

➤ Triển vọng của Dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng Bãi cảng chế tạo kết cấu kim loại tại căn cứ dịch vụ hàng hải

Sao Mai - Bến Đình thuộc thành phố Vũng Tàu là Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng đầu tiên của PVC-MS nhằm các mục tiêu dưới đây:

- Nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao quy mô và sản lượng các cấu kiện kim loại phục vụ cho việc phát triển chuyên ngành dầu khí biển đặc biệt là chế tạo chân đế vùng nước sâu và các cấu kiện kim loại chuyên dùng. Kết cấu chịu lực chính của công trình, hệ thống kỹ thuật và hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo khả năng đáp ứng nhu cầu chế tạo chân đế, topside, cấu kiện kết cấu kim loại, các sản phẩm cơ khí với công suất khoảng 12.000 ÷ 15.000 tấn/năm.
- Hệ thống Bãi chế tạo kết cấu thép và cảng phải đảm bảo cho tàu chở vật tư thiết bị có tải trọng 10.000 DWT có thể cập bến. Có thể cập các cầu nổi tải trọng tới 4000 tấn, xà lan trọng tải lớn đến 12.000 tấn để hạ thủy chân đế cho khu vực nước sâu tới 130m và nặng tới 10.000 tấn bằng phương pháp đường trượt; sử dụng các Trailers hoặc phương pháp singlelift để hạ thủy các khối thượng tầng. Tuy nhiên, trong giai đoạn trước mắt để chủ động sớm đưa Bãi cảng vào hoạt động và căn cứ vào nhu cầu thị trường sẽ thiết kế các hạng mục bến cảng, bãi chế tạo và hàng rào để chế tạo các chân đế giàn khoan có độ sâu tới 60m nước và các topside được hạ thủy bằng trailers, sau đó sẽ kết hợp vừa sản xuất vừa đầu tư thêm đường trượt để đáp ứng yêu cầu đề ra ban đầu.

Với năng lực sản xuất kinh doanh hiện tại, cùng với việc sở hữu Bãi Cảng chế tạo kết cấu kim loại và thiết bị Dầu khí. PVC – MS hoàn toàn có đủ điều kiện tham gia các Dự án trọng điểm của Ngành Dầu khí với tư cách là Tổng thầu EPC. Qua đó nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và vị thế của Công ty đối với các Nhà thầu trong cùng lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

✚ **Dự án Nhà máy sản xuất ống thép hàn thẳng (Tham gia góp 30% Vốn điều lệ, tương ứng 150.000.000.000 đồng vào PV PIPE).**

➤ Cơ sở thực hiện Dự án:

Về phía Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam:

- ✓ Nghị quyết số 1595/NQ-DKVN ngày 27/02/2010 của Chủ tịch Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam về việc chấp thuận chủ trương thành lập Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí;

Về phía Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam:

- ✓ Căn cứ Nghị quyết số 225/NQ-XLTK ngày 08/3/2010 của Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam về việc: Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí.

Về phía Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam:

- ✓ Giấy phép đăng ký kinh doanh số 3501595378 ngày 20 tháng 8 năm 2010 do Sở Kế hoạch đầu tư Tỉnh Tiền Giang cấp cho Công ty cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam.
- ✓ Căn cứ vào Quyết định số 53/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2010 của HĐQT Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt dự án Nhà máy chế tạo Ống thép;
- ✓ Căn cứ vào Quyết định số 59/QĐ-HĐQT ngày 21/9/2010 của HĐQT Công ty Cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí Việt Nam về việc phê duyệt Kế hoạch đầu thầu dự án Nhà máy chế tạo Ống thép.

Về phía Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí:

- ✓ Nghị quyết số 24/NQ-ĐHCD-KCKL ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Đại hội đồng cổ đông bất thường CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí, trong đó Đại hội đồng cổ đông thông qua việc góp vốn 150 tỷ đồng để thành lập Công ty cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí;
- ✓ Biên bản Hợp hội đồng cổ đông sáng lập Công ty Cổ phần Sản xuất ống thép số 71/BB-KNV ngày 05 tháng 4 năm 2010 giữa Tổng công ty cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty Khí Việt Nam và CTCP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí, về việc: góp vốn thành lập Công ty cổ phần sản xuất ống thép Dầu khí.

- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV PIPE).
- Dự án: Đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất ống Thép.
- Địa điểm đầu tư: KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp – Tiền Giang.
- Mục tiêu đầu tư của Dự án: Sản xuất các loại Ống thép hàn thẳng cung cấp cho ngành công nghiệp Dầu khí.
- Công suất Nhà máy: 100.000 tấn /năm.
- Tổng mức đầu tư của Dự án: **2.175.594.861.911 đồng**.
- Tiến độ thực hiện Dự án:
 - ✓ Các thủ tục pháp lý liên quan đến dự án đã được hoàn thành;
 - ✓ Về công tác thu xếp vốn: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 8 đã chấp thuận tài trợ cho dự án (*Hợp đồng tín dụng số 0268/2010/HĐTD giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh 8 và Công ty Cổ phần sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam*);
 - ✓ Dự án dự kiến đi vào sản xuất trong tháng 9/2011 (*Theo Tờ trình số 216/TTr-PVPIPE ngày 28/10/2010 về việc phê duyệt Tổng tiến độ của Dự án*).
- Các chỉ tiêu tài chính của Dự án:
 - ✓ NPV : 255.107.460.000 đồng.
 - ✓ IRR : 14,72%
 - ✓ Thời gian hoàn vốn : 8 năm 9 tháng
- Kế hoạch góp vốn của PVC – MS vào Dự án:

PVC – MS tham gia góp 30% Vốn Điều lệ vào PV PIPE tương ứng với số tiền là 150.000.000.000 đồng.

 - ✓ Đến thời điểm tháng 11/2010, PVC – MS đã góp 71.500.000.000 đồng.
 - ✓ PVC – MS phải góp thêm 78.500.000.000 đồng (Thực hiện trong năm 2010).

➤ Triển vọng của Dự án:

✓ Về nguồn vốn thực hiện Dự án:

- Vốn tự có: Cam kết góp vốn của các Cổ đông tham gia góp vốn thành lập.

STT	Đơn vị góp vốn	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Khí Việt Nam (PV Gas)	150.000.000.000	30%
2	Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam (PVC)	125.000.000.000	25%
3	Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (PVC – MS)	150.000.000.000	30%
4	Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí (PVC – IC)	75.000.000.000	15%
	Tổng cộng	500.000.000.000	100%

- Vốn vay: Dự án đã được Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh 8 cam kết tài trợ: **77.420.221 USD** (Hợp đồng tín dụng: 0268/2010/HĐTD)

✓ Về đầu ra của Dự án:

Theo chiến lược phát triển Ngành Dầu khí, Quy hoạch Ngành Dầu khí giai đoạn 2010 – 2015 và định hướng đến năm 2025, Quy hoạch công nghiệp khí, Quy hoạch các nhà máy Lọc – Hóa Dầu từ nay đến 2015, định hướng đến 2025, nhu cầu tiêu thụ ống thép hàn thẳng tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực như các đường ống dẫn dầu, khí; công tác chế tạo giàn khoan, các khối thượng tầng, chế tạo khối chân đế và các hệ thống đường ống công nghệ trong các nhà máy Lọc – Hóa Dầu, công nghiệp hóa chất. Ngoài ra còn một số thị trường tiềm năng khác như các nhà máy điện, các đường ống thép công nghiệp, ... với tổng sản

lượng khoảng 841.000 tấn cho Giai đoạn 2011-2015 và khoảng 762.000 tấn/năm vào Giai đoạn sau năm 2015. Tổng hợp thị trường tiêu thụ ống thép của Nhà máy được thống kê tại Bảng sau đây.

Bảng tổng hợp thị trường ống thép

(Đơn vị: Tấn)

STT	Thị trường	Nhu Cầu - Theo Tấn		Ghi chú
		2011-2015	2016-2025	
1	Đường ống dẫn khí	318.156	130.246	
2	Ống chế tạo Khối Chân Đế	435.000	362.600	
3	Các Nhà máy lọc hóa dầu	15.077	15.077	
4	Các Nhà máy điện	12.740	53.640	
5	Thị trường nước ngoài	60.000	200.000	
	Tổng Cộng	840.973	761.562	

Ngày 22/10/2010, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam ban hành Nghị quyết số 9579/NQ-DKVN V/v: Chấp thuận việc sử dụng sản phẩm của Nhà máy sản xuất Ống thép Dầu khí tại các Dự án Đường Ống dẫn khí Nam Côn Sơn và Dự án Lô B – Ô Môn.

Trên cơ sở đó, Dự án Nhà máy sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam đi vào hoạt động sẽ đáp ứng được:

- Sản xuất các loại ống thép hàn thẳng cung cấp cho Ngành công nghiệp Dầu khí;
- Sản xuất chế tạo các loại ống thép hàn phục vụ cho Dự án đường ống khí Lô B - Ô Môn và đường ống Nam Côn Sơn II, các dự án xây dựng các đường ống dẫn dầu, khí tại Việt Nam và xuất khẩu sang các nước trong khu vực và trên thế giới. Giai đoạn tiếp theo sẽ đầu tư bổ sung thiết bị tạo hình vào dây chuyền

công nghệ sản xuất các loại ống thép kết cấu phục vụ những dự án chế tạo giàn khoan, các kết cấu kim loại, các Dự án Nhà máy lọc dầu, nhà máy nhiệt điện và các dự án chuyên ngành Dầu khí tại Việt Nam và các nước trong khu vực;

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ, các sản phẩm mới của Tập Đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nhằm mục đích tiết kiệm kinh phí đáng kể trong việc nhập khẩu các loại ống thép hàng năm phục vụ cho các hoạt động của ngành dầu khí nói riêng và cả nước nói chung. Giảm một lượng ngoại tệ đáng kể khi phải nhập khẩu các sản phẩm ống thép;
- Góp phần đảm bảo tính chủ động trong chiến lược phát triển cơ sở hạ tầng của Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí nói riêng và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam nói chung;
- Tăng tính chủ động trong nước, giảm sự phụ thuộc vào việc nhập khẩu từ các nước khác trong khu vực và thế giới;
- Thúc đẩy một số ngành công nghiệp khác phát triển như công nghiệp khai thác, chế biến, luyện kim, gia công cơ khí, vận tải, xây dựng, vv...

Dự án nâng cao năng lực thiết bị thi công năm 2010.

➤ Cơ sở thực hiện Dự án:

- ✓ Căn cứ vào Quyết định số 69/QĐ – KCKL ngày 21/6/2010 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí v/v: Phê duyệt Báo cáo đầu tư mua sắm thiết bị thi công năm 2010.

➤ Mục đích đầu tư: Tăng nội lực thiết bị hiện có của Đơn vị, đủ khả năng tham gia các Dự án lớn, tăng sức cạnh tranh và uy tín trên thị trường trong quá trình hội nhập.

➤ Tổng mức đầu tư: **42.200.000.000 đồng.**

➤ Cơ cấu vốn:

- ✓ 30% vốn tự có của PVC – MS: 12.660.000.000 đồng (Thực hiện trong năm 2010).

- ✓ 70% vốn vay tín dụng trung hạn: 29.540.000.000 đồng.
- ✓ Các chỉ tiêu tài chính của Dự án:
- ✓ NPV : 13.701.570.000 đồng
- ✓ IRR : 26,76%
- ✓ Thời gian hoàn vốn : 5 năm 7 tháng.

(Dự án đã được Ngân hàng Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Vũng Tàu chấp thuận tài trợ 70% Tổng mức đầu tư khoảng 29.000.000.000 đồng)

➤ **Tiến độ thực hiện dự án:**

Theo Quyết định số 69/QĐ – KCKL ngày 21/6/2010 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí về việc Phê duyệt Báo cáo đầu tư mua sắm thiết bị thi công năm 2010. PVC – MS đã tổ chức đấu thầu mua sắm thiết bị cho Dự án. Hiện tại, Tổng giá trị các gói thầu mua sắm đã thực hiện việc lựa chọn Nhà thầu cung cấp và ký hợp đồng là 30.177.890.600 đồng/42.200.000.000 đồng Tổng mức đầu tư (16 Danh mục thiết bị/24 Danh mục thiết bị).

Về tiến độ giải ngân:

Đối với khoản giải ngân phần vay 70% tương ứng với 29.000.000.000 đồng tại Ngân hàng VIB – Chi nhánh Vũng Tàu hiện Công ty chưa giải ngân khoản vay này.

Đối với việc giải ngân phần vốn tự có 30% tương ứng với 13.200.000.000 đồng: PVC – MS đã thực hiện việc tạm ứng Hợp đồng cho các Nhà cung cấp thiết bị tại một số hợp đồng là 4,5 tỷ đồng.

Theo kế hoạch Dự án sẽ tiếp tục Đánh giá và lựa chọn Nhà cung cấp và hoàn tất việc mua sắm trong quý 1/2011.

Dự kiến kế hoạch giải Ngân vốn của Dự án:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nguồn vốn	Trước	Tháng	Tháng	Tháng	Tổng cộng
-----------	-------	-------	-------	-------	-----------

	T1/2011	1/2011	2/2011	3/2011	
Vốn tự có 30%	4.500.000	6.500.000	1.500.000	700.000	13.200.00
Vốn vay 70%	0	15.000.000	10.000.000	4.000.000	29.000.000
Tổng cộng	4.500.000	21.500.000	11.500.000	4.700.000	42.200.000

PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành

Dự kiến số tiền thu được từ đợt chào bán này là: 300.000.000.000 đồng.

Theo nghị quyết số 122/NQ-KCKL-ĐHĐCĐ ngày 12/11/2010, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động trong việc sử dụng vốn trong đợt phát hành và chào bán cổ phiếu tăng vốn. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sử dụng vốn như sau:

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (tỷ đồng)
Góp vốn bổ sung vào Công ty Cổ phần Sản xuất Ống thép Dầu khí Việt Nam (PV-PIPE)	82,5	Góp đủ 150 tỷ trong tháng 01/2011	Nguồn vốn thu được từ đợt phát hành dự kiến	300
Đầu tư dự án Bãi cảng kết cấu Kim loại và Thiết bị Dầu khí 23ha Sao Mai Bến Đình	205	Giải ngân theo tiến độ đầu tư Dự án phần vốn tự có 30% (Từ tháng 10/2010 đến hết tháng 11/2011)		
Bổ sung vốn dự án đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công	12,5	Từ tháng 06/2010 đến hết Quý 1/2011 (theo tiến độ mua sắm thiết bị của Dự án)		

Nhu cầu sử dụng vốn	Số tiền (tỷ đồng)	Thời điểm giải ngân dự kiến	Nguồn vốn tài trợ	Số tiền (tỷ đồng)
Tổng nhu cầu sử dụng vốn	300		Tổng nguồn vốn tài trợ	300

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Vốn huy động qua đợt phát hành tùy thuộc vào biến động của thị trường, do vậy trong trường hợp không thu đủ số tiền dự kiến phát hành, Công ty sẽ thực hiện tăng vốn điều lệ theo đúng số tiền thực tế huy động được. Đồng thời, để đáp ứng nhu cầu về vốn đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh từ nguồn vốn vay tín dụng từ các tổ chức tín dụng.

PHẦN VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

🚩 TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở : 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại : 04.3934 3888

Fax : 04.3934 3999

Email : psi@psi.vn

Website : www.psi.vn

Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh:

24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại : 08.3911 1818

Fax : 08.3911 1919

Chi nhánh Vũng Tàu:

P112, Tòa nhà Petro Tower, Số 8 Hoàng Diệu, Tp. Vũng Tàu

Điện thoại : 064.6254 520

Fax : 064.6254 521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 54-56 Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng

Điện thoại : 0511.3899 338

Fax : 0511.3899 339

 TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Địa chỉ : Số 8, Phạm Ngọc Thạch, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 04.3852 4123

Fax: 04.3852 4143

Website : www.deloitte.com.vn

PHẦN IX. PHỤ LỤC

- 1. Phụ lục I : Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh**
- 2. Phụ lục II : Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty**
- 3. Phụ lục III : Báo cáo tài chính**

✓ Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2008 của Công ty TNHH MTV Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí;

- ✓ Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2009 của Công ty TNHH MTV Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí (từ ngày 01/01/2009 đến ngày 30/11/2009);
 - ✓ Báo cáo tài đã kiểm toán Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí cho giai đoạn từ ngày 01/12/2009 đến ngày 31/12/2009;
 - ✓ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán soát xét 06 tháng năm 2010 của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí;
 - ✓ Báo cáo tài chính 09 tháng đầu năm 2010 của Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy dầu khí.
4. **Phụ lục V : Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BTGD, BKS và KTT.**
5. **Phụ lục VI : Văn bản, Nghị quyết liên quan đến tổ chức phát hành và đợt chào bán.**

Vũng Tàu, ngày tháng năm 2011

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐỖ VĂN QUANG

NGUYỄN ĐÌNH THẾ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN THÂN

NGUYỄN ĐỨC ĐẠT

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC – GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH

TRẦN XUÂN NAM

